

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12.
Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án trả lời

Câu 1. Phân tử acid gồm có:

- A. Một hay nhiều nguyên tử phi kim liên kết với gốc acid.
- B. Một hay nhiều nguyên tử hydrogen liên kết với gốc acid.
- C. Một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydroxide (OH).
- D. Một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều gốc acid.

Câu 2. Chất nào sau đây là base?

- A. KOH.
- B. HCl.
- C. NaCl.
- D. H₂SO₄.

Câu 3: Dãy các bazơ tan trong nước gồm:

- A. Cu(OH)₂; Zn(OH)₂; Al(OH)₃; Mg(OH)₂.
- B. Cu(OH)₂; Zn(OH)₂; Al(OH)₃; NaOH.
- C. NaOH; Ca(OH)₂; KOH; Ba(OH)₂.
- D. Fe(OH)₃; Cu(OH)₂; Ba(OH)₂; Mg(OH)₂.

Câu 4: Nếu pH < 7 thì dung dịch có môi trường:

- A. Base
- B. Acid
- C. Muối
- D. Trung tính

Câu 5: Kim loại dẫn điện vì

- A. trong kim loại có nhiều ion dương.
- B. trong kim loại có các electron tự do chuyển động không ngừng.
- C. kim loại cấu tạo từ các nguyên tử.
- D. các nguyên tử cấu tạo nên kim loại luôn chuyển động hỗn loạn.

Câu 6: Chiều dòng điện trong mạch kín quy ước là

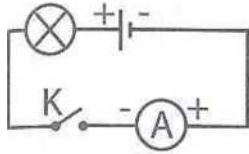
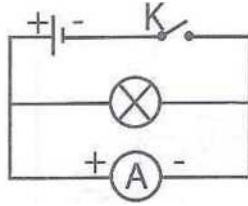
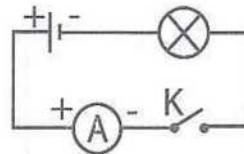
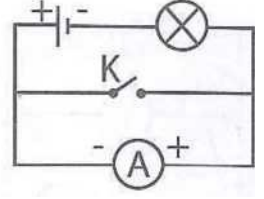
- A. chiều quay của kim đồng hồ khi nhìn vào sơ đồ mạch điện kín.
- B. chiều ngược chiều quay của kim đồng hồ khi nhìn vào sơ đồ mạch điện kín.
- C. chiều dịch chuyển có hướng của các điện tích âm trong mạch.
- D. chiều từ cực dương của nguồn điện qua dây dẫn và các dụng cụ điện đến cực âm của nguồn điện.

Câu 7: Dòng điện chạy qua dụng cụ nào dưới đây khi hoạt động bình thường vừa có tác dụng nhiệt vừa có tác dụng phát sáng?

- A. Bóng đèn điện loại dây tóc.

- B. Radio (máy thu thanh).
- C. Đèn LED.
- D. Ruột ấm điện.

Câu 8: Sơ đồ mạch điện nào dưới đây được mắc đúng?



A. B. c. D.

Câu 9: Cấu tạo bộ phận thần kinh trung ương của người gồm •

- A. não và các dây thần kinh.
- B. não và tủy sống.
- C. não và hạch thần kinh.
- D. tủy sống và dây thần kinh.

Câu 10: Trong cơ thể người, tuyến nội tiết nào mà hormone do chúng tiết ra có tác động đến hầu hết các tuyến nội tiết khác?

- A. Tuyến sinh dục. B. Tuyến giáp.
- C. Tuyến yên. D. Tuyến tụy.

Câu 11: Lớp nào nằm ngoài cùng, tiếp xúc với môi trường trong cấu trúc của da?

- A. Lớp biểu bì. B. Lớp bì.
- C. Lớp mạch máu. D. Lớp mỡ dưới da.

Câu 12: Hiện tượng kinh nguyệt là dấu hiệu chứng tỏ điều gì? •

- A. Trứng đã được thụ tinh.
- B. Trứng đã thụ tinh nhưng không làm tổ tại tử cung.
- C. Trứng đã thụ tinh và làm tổ tại tử cung.
- D. Trứng chín và rụng nhưng không được thụ tinh.

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai: Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 13. Cho các dung dịch sau: dung dịch HCl, dung dịch NaOH, dung dịch NaCl (dung cụ, hoá chất có đủ).

- a) Dùng quỳ tím sẽ làm dung dịch HCl hoá xanh.

- b) Dùng quỳ tím sẽ làm dung dịch NaOH hoá đỏ.
- c) Dùng quỳ tím sẽ không làm dung dịch HCl chuyển màu đỏ.
- d) Kết luận rằng có thể dùng quỳ tím để nhận biết các dung dịch trên.

Câu 14:

- a) Dòng điện chỉ là dòng chuyển dời có hướng của các electron.
- b) Sơ đồ mạch điện là hình vẽ biểu diễn mạch điện bằng các kí hiệu của các bộ phận trong mạch điện.
- c) Cho dòng điện thích hợp đi qua cơ thể người có thể chữa được một số bệnh.
- d) Số vôn ghi trên mỗi bóng đèn là giá trị của hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn đó khi có dòng điện chạy qua chúng.

Câu 15: Các nhận định dưới đây đúng hay sai?

- a) Hệ thần kinh ở người có dạng hình ống.
- b) Các giác quan giúp cơ thể nhận biết các kích thích từ bên ngoài và bên trong cơ thể.
- c) Sản phẩm tiết của tuyến nội tiết có tên gọi là kháng thể.
- d) Phương pháp tránh thai không nên áp dụng với những người có chu kì kinh nguyệt không đều là tính ngày trứng rụng.

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn: Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19

Câu 16. Chỉ ra các oxide base: P_2O_5 , CuO , BaO , Na_2O , P_2O_3 ?

Câu 17 Base được tạo bởi magnesium liên kết với nhóm hydroxide có công thức hoá học là gì?

Câu 18: Hãy liệt kê các trường hợp ứng dụng tác dụng nhiệt của dòng điện mà em biết?

Câu 19: Hiện tượng người cao lớn quá mức hay thấp lùn có liên quan mật thiết đến việc dư thừa hay thiếu hormone nào ?

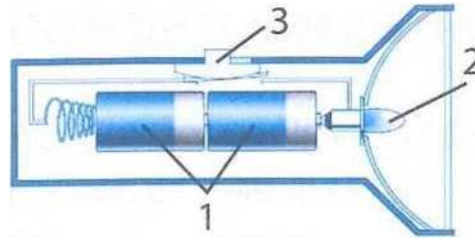
PHẦN IV: Tự luận. *Viết câu trả lời hoặc lời giải cho các bài tập sau*

Câu 20:

- a. (0,5 đ) Cho sơ đồ phản ứng hóa học và hoàn thành các phương trình hóa học sau:
 $.... + O_2 \rightarrow Al_2O_3$
- b. (0,5 đ) Đất nhiễm phèn có pH trong khoảng 4,5 – 5,0. Hãy giải thích vì sao trước khi vào mùa gieo sạ người ta thường bón vôi bột (CaO) để cải tạo loại đất này?

Câu 21: Hình 1 mô tả các bộ phận của chiếc đèn pin ống.

- a) Các bộ phận trên đèn pin được đánh số 1,2, 3 là những bộ phận gì?



b) Hãy vẽ sơ đồ mạch điện và chỉ ra các bộ phận của mạch điện này.

Câu 22: Tại sao trong thời kì mang thai, người phụ nữ không có chu kì kinh nguyệt?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12 (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chọn	D	A	C	B	B	D	A	C	B	C	A	D

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 13: (0,5 đ)

Ý	a	b	c	d
Đáp án	S	S	S	Đ

- Thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm
- Thí sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 01 câu hỏi được 1 điểm

Câu 14: 1,0đ

Ý	a	b	c	d
Đáp án	S	Đ	Đ	S

Hình 1

Câu 15: 1,0đ

Ý	a	b	c	d
Đáp án	Đ	Đ	S	Đ

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19

Câu 16 trả lời đúng thí sinh được 0,15 điểm

Câu 17 trả lời đúng thí sinh được 0,1 điểm

Câu	16	17	18	19
Đáp án	CuO, BaO, Na ₂ O	Mg(OH) ₂	Bếp điện; bàn là điện...	GH

PHẦN IV. Thí sinh trả lời từ câu 20 đến câu 22.

Câu 20: (1 đ)

Câu 20 (1,0 điểm)	a)	$4\text{Al} + 3\text{O}_2 \xrightarrow{\text{t}^\circ} 2\text{Al}_2\text{O}_3$	0,65
	b)	c) Phạm vi pH tối ưu cho hầu hết các cây trồng là từ 5,5 đến 7,5. Đất nhiễm phèn có pH trong khoảng 4,5 – 5,0 (hay có nồng độ acid cao hơn mức tối ưu). Do đó để cải tạo đất nhiễm phèn người ta thường bón vôi bột (CaO) do xảy ra phản ứng: $\text{CaO} + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{Ca(OH)}_2$ Ca(OH) ₂ là base, sẽ trung hoà bớt acid trong đất nhiễm phèn, làm tăng pH của đất.	0,25
			0,1
Câu 21: (1,0 đ)	a)	Các bộ phận của đèn pin ống là: nguồn điện, bóng đèn, công tắc	0,25
	b)-	Vẽ đúng sơ đồ mạch điện gồm: nguồn điện, bóng đèn, công tắc và dây dẫn	0,5
		- Pin là nguồn điện, bóng đèn là vật tiêu thụ điện, vỏ đóng vai trò là dây dẫn	0,25

Câu 22: (1 đ)

- Phụ nữ mang thai không có kinh nguyệt vì sau khi trứng đã được thụ tinh, thể vàng tiết ra hormone progesterone và estrogen(0,5đ), ức chế tuyến yên ngừng tiết FSH và LH làm cho trứng không chín và rụng được, đồng thời duy trì lớp niêm mạc tử cung dày và xốp để nuôi dưỡng thai nhi. Lớp niêm mạc không bong ra thì không gây hiện tượng chảy máu.(0,5đ)

Lưu ý: - Không làm tròn tổng điểm toàn bài.

- Học sinh trình bày hoặc giải bằng cách khác **đúng** cho điểm tương đương.

ĐỀ 2	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8
-------------	--

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án trả lời đúng và ghi chữ cái đứng trước phương án trả lời đó vào bài làm.

Câu 1: Trong số các base sau đây, base nào tan trong nước?

A. $\text{Fe}(\text{OH})_2$ B. KOH C. $\text{Cu}(\text{OH})_2$ D. $\text{Fe}(\text{OH})_3$.

Câu 2: Nhóm các dung dịch có $\text{pH} < 7$ là:

A. HCl , NaOH B. $\text{Ba}(\text{OH})_2$, H_2SO_4 .

C. NaCl , HCl D. H_2SO_4 , HNO_3 .

Câu 3: Phương trình hoá học tạo ra Sodium oxide là:

A. $4\text{Na} + \text{O}_2 \rightarrow 2\text{Na}_2\text{O}$.

B. $4\text{K} + \text{O}_2 \rightarrow 2\text{K}_2\text{O}$.

C. $4\text{Fe} + 3\text{O}_2 \rightarrow 2\text{Fe}_2\text{O}_3$.

D. $4\text{P} + 5\text{O}_2 \rightarrow 2\text{P}_2\text{O}_5$.

Câu 4: Dãy nào sau đây là oxide acid?

A. CO_2 , SO_3 , P_2O_5 .

B. MgO , ZnO , CO .

C. FeO , MgO , Na_2O .

D. CO , ZnO , Al_2O_3 .

Câu 5: Nhóm các vật không dẫn điện (vật cách điện) là:

A. Thanh gỗ khô, ruột bút chì, thanh thủy tinh.

B. Đoạn dây nhôm, ruột bút chì, thanh thủy tinh.

C. Thanh gỗ khô, thanh thủy tinh, tấm nhựa.

D. Đoạn dây nhôm, tấm nhựa, đoạn dây đồng.

Câu 6: Cầu chì có tác dụng gì?

A. Bảo vệ các thiết bị điện khác trong mạch không bị hỏng khi dòng điện đột ngột tăng quá mức.

B. Bảo vệ các thiết bị điện khác trong mạch không bị hỏng khi dòng điện đột ngột giảm quá mức.

C. Thay đổi dòng điện khi dòng điện đột ngột giảm quá mức.

D. Thay đổi dòng điện khi dòng điện đột ngột tăng quá mức.

Câu 7: Thước nhựa sau khi được cọ xát bằng mảnh vải khô sẽ có khả năng hút các vụn giấy nhỏ. Vậy khi đưa mảnh vải khô lại gần các mẫu giấy nhỏ, mảnh vải sẽ hút hay đẩy chúng? Tại sao?

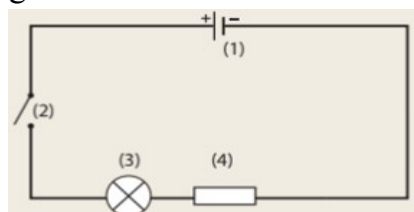
A. Đẩy, vì mảnh vải nhiễm điện sau khi bị cọ xát

B. Hút, vì mảnh vải nhiễm điện sau khi bị cọ xát

C. Đẩy, vì mẫu giấy nhiễm điện

D. Hút, vì mẫu giấy nhiễm điện

Câu 8: Thiết bị điện số (4) trong hình là



A. Nguồn điện. B. Bóng đèn. C. Điện trở. D. Cầu chì.

Câu 9: Hiện tượng kinh nguyệt là dấu hiệu chứng tỏ

- A. trứng đã được thụ tinh nhưng không rụng.
- B. hợp tử được tạo thành bị chết ở giai đoạn sớm.
- C. trứng không có khả năng thụ tinh.
- D. trứng chín và rụng nhưng không được thụ tinh.

Câu 10: Người bị bệnh giang mai có xuất hiện triệu chứng nào dưới đây?

- A. Tiêu chảy cấp.
- B. Tiểu buốt.
- C. Xuất hiện vết loét ở cơ quan sinh dục.
- D. Tiểu ra máu có lẫn mủ do viêm.

Câu 11: Chúng ta có thể lây nhiễm vi khuẩn giang mai qua con đường nào dưới đây?

- A. Quan hệ tình dục không an toàn.
- B. Trò chuyện thông thường.
- C. Ngồi học cùng bàn.
- D. Đi câu cá cùng nhau.

Câu 12: Hệ sinh dục có chức năng

- A. duy trì nòi giống thông qua quá trình sinh sản.
- B. tiêu hóa thức ăn, cung cấp chất dinh dưỡng cho cơ thể.
- C. vận chuyển các chất dinh dưỡng, khí oxygen tới tế bào.
- D. lọc và loại thải các chất không cần thiết ra khỏi cơ thể.

Phần II. Trắc nghiệm đúng, sai (3,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu học sinh chỉ trả lời đúng hoặc sai và ghi chữ “Đúng” hoặc “Sai” đó vào bài làm.

Câu 13: Sau khi tìm hiểu về base, một bạn học sinh có những phát biểu sau:

- a, Base là những hợp chất trong phân tử có nguyên tử kim loại liên kết với oxygen.
- b, Khi tan trong nước, base tạo ra ion OH^- .
- c, CO, NO được gọi là oxide trung tính vì phản ứng với dung dịch acid tạo thành muối và nước.
- d, Phương trình hoá học tạo ra sulfur trioxide là: $\text{S} + \text{O}_2 \rightarrow \text{SO}_2$.

Câu 14: Một bạn học sinh có những phát biểu sau:

- a, Dòng điện chỉ là dòng chuyển dời có hướng của các electron.
- b, Acquy là nguồn điện, có thể tạo ra dòng điện làm sáng bóng đèn.
- c, Khi cọ xát đĩa thủy tinh vào vải lụa thì electron từ đĩa thủy tinh dịch chuyển sang vải lụa.
- d, Sét là sự phóng điện giữa hai đám mây tích điện trái dấu hoặc giữa đám mây tích điện với mặt đất.

Câu 15: Những phát biểu sau đúng hay sai?

- a, Hệ thần kinh ở người gồm bộ phận trung ương và bộ phận ngoại biên.
- b, Ma túy là chất gây nghiện và tổn thương đối với hệ thần kinh, giảm sút sức khỏe.
- c, Để phòng tránh bệnh viêm tai giữa, ù tai chúng ta cần thường xuyên dùng vật sắc nhọn để lấy ráy tai.

d, Học sinh cần học tập ở nơi đủ ánh sáng, bổ sung đầy đủ dinh dưỡng, hạn chế xem tivi hoặc điện thoại quá gần... có thể giúp phòng tránh tật cận thị.

Phần III. Trắc nghiệm trả lời ngắn (1,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 16 đến câu 18 và ghi đáp án vào bài làm.

Câu 16: Trong quá trình thực hành tìm hiểu tính chất hóa học của oxide, bạn Minh nhận thấy ZnO có khả năng tác dụng được với cả dung dịch acid, dung dịch base tạo thành muối và nước. Vậy ZnO thuộc loại oxide nào?

Câu 17: Khi có dòng điện chạy qua một bóng đèn điện, bóng đèn sẽ phát sáng đồng thời nóng lên. Như vậy hai tác dụng của dòng điện cùng phát huy một lúc. Hỏi trong hai tác dụng trên tác dụng nào là quan trọng hơn?

Câu 18:

a, Hoạt động của tuyến mồ hôi; hoạt động co, giãn của mạch máu dưới da; co, giãn chân lông giúp thực hiện vai trò nào của da?

b, Trang điểm thường xuyên, lạm dụng kem phấn, để lớp trang điểm trên da quá lâu (gây bít kín lỗ chân lông và các lỗ tiết chất nhờn) có thể ảnh hưởng đến chức năng nào của da?

Phần IV. Tự luận (3,0 điểm)

Câu 19: (1,0 điểm)

Nêu cách nhận biết ba dung dịch: HCl, H₂SO₄, Ca(OH)₂ chỉ dùng giấy quỳ tím.

Câu 20: (1,0 điểm) Quan sát mặt số của ampe kế trên **Hình L1** và cho biết:

a. Đơn vị đo cường độ dòng điện mà ampe kế có thể đo

b. Giới hạn đo của ampe kế.

c. Kim của ampe kế ở vị trí (1) chỉ giá trị bao nhiêu?

d. Kim của ampe kế ở vị trí (2) chỉ giá trị bao nhiêu?



được vẽ
được?

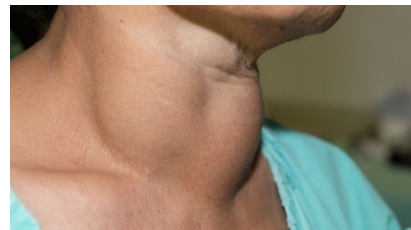
Hìn

Câu 21: (1,0 điểm) Quan sát **Hình S1** và cho biết:

a, Người có triệu chứng được thể hiện trong hình gì?

b, Nguyên nhân chủ yếu gây bệnh?

c, Nếu trẻ nhỏ mắc bệnh này sẽ dẫn đến hậu quả



mắc bệnh
nào?

Hìn

-----Hết-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I. (3,0 điểm) Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn*Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	D	A	A	C	A	B	C	D	C	A	A

Phần II. (3,0 điểm) Trắc nghiệm đúng, sai

Câu	13	14	15
a)	S	S	Đ
b)	Đ	Đ	Đ
c)	S	Đ	S
d)	S	Đ	Đ

Chú ý: Mỗi câu làm đúng 1 ý chỉ được 0,1 điểm, đúng 2 ý được 0,25 điểm, đúng 3 ý được 0,5 điểm và đúng cả 4 ý thì được 1 điểm.

Phần III. (1,0 điểm) Trắc nghiệm trả lời ngắn (mỗi ý đúng 0,25 điểm)

Câu	16	17	18a	18b
Đáp án	oxide lưỡng tính	Tác dụng phát sáng	Điều hòa thân nhiệt	Bài tiết

Phần IV. (3,0 điểm) Tự luận

Câu	Nội dung	Điểm
19	Trích mẫu thử ba dung dịch vào ống nghiệm - Cho quỳ tím lần lượt vào ba mẫu thử: + Nếu giấy quỳ tím chuyển sang màu đỏ thì dung dịch là HCl, H ₂ SO ₄	0,25
	+ Nếu giấy quỳ tím chuyển sang màu xanh thì dung dịch là Ca(OH) ₂	0,25
	- Cho Ca(OH) ₂ vừa nhận biết xong lần lượt vào 2 mẫu thử acid: + Nếu thấy xuất hiện kết tủa trắng thì dung dịch là H ₂ SO ₄	0,25
	$\text{Ca(OH)}_2 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{CaSO}_4 + \text{H}_2\text{O}$	0,25

	+ Nếu không có hiện tượng gì thì dung dịch là HCl	
20	a. Đơn vị đo cường độ dòng điện mà ampe kế có thể đo được là A (ampe)	0,25
	b. Giới hạn đo của ampe kế: 1,6A	0,25
	c. Kim của ampe kế ở vị trí (1) chỉ 0,4A	0,25
	d. Kim của ampe kế ở vị trí (2) chỉ 1,3A	0,25
21	a, Người có triệu chứng được thể hiện trong hình đang mắc bệnh bướu cổ.	0,25
	b, Nguyên nhân chủ yếu gây bệnh là do cơ thể thiếu iodine dẫn đến TH (hormone thyroxin) của tuyến giáp không được tiết ra (0,25đ), khi đó tuyến yên sẽ tiết ra TSH để tăng cường hoạt động của tuyến giáp, gây phì đại tuyến giáp (0,25đ).	0,5
	c, Nếu trẻ nhỏ mắc bệnh này sẽ dẫn đến hậu quả: chậm lớn, trí tuệ chậm phát triển.	0,25

Điểm bài thi được giữ nguyên, không làm tròn.

-----Hết-----

ĐỀ 3	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8
-------------	--

Phần I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12.

Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án trả lời

Câu 1. Nhiều vật khi cọ xát với nhau thì có khả năng

- A. Đẩy nhau
- B. Hút nhau
- C. Vừa hút vừa đẩy
- D. Không có hiện tượng

Câu 2: Ampe kế có giới hạn đo là 50 mA phù hợp để đo cường độ dòng điện nào dưới đây?

- A. Dòng điện đi qua bóng đèn pin có cường độ là 0,35 A
- B. Dòng điện đi qua đèn điôt phát quang có cường độ là 28 mA.
- C. Dòng điện đi qua nam châm điện có cường độ là 0,8 A.
- D. Dòng điện đi qua bóng đèn xe máy có cường độ là 0,5 A.

Câu 3. Yếu tố không cần thiết phải kiểm tra khi sử dụng vôn kế để đo hiệu điện thế là:

- A. Kích thước của vôn kế
- B. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của vôn kế.

- C. Cách mắc vôn kế trong mạch.
- D. Kim chỉ tại vạch số 0 của vôn kế.

Câu 4. Hiệu điện thế của viên pin trong hình bên có giá trị là bao nhiêu?

- A. 3V
- B. 6V
- C. 9V
- D.



12V

Câu 5: . Base là chất có khả năng:

- A. Tăng nồng độ H^{+} trong dung dịch.
- B. Giảm nồng độ H^{+} trong dung dịch.
- C. Tăng nồng độ OH^{-} trong dung dịch.
- D. Không thay đổi pH của dung dịch.

Câu 6. Một chất oxide sẽ thuộc loại oxide axit khi:

- A. Tác dụng với nước tạo thành base.
- B. Tác dụng với nước tạo thành axit.
- C. Không tác dụng với axit, base hoặc nước.
- D. Là oxide của kim loại.

Câu 7: Base nào là kiềm?

- A. $Ba(OH)_2$.
- B. $Cu(OH)_2$.
- C. $Mg(OH)_2$.
- D. FeO

Câu 8: : Oxide là hợp chất tạo nên từ mấy nguyên tố?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 9: Da có vai trò gì trong điều hòa thân nhiệt?

- A. Bảo vệ cơ thể khỏi tác động của môi trường.
- B. Điều hòa lượng máu lưu thông.
- C. Tiết mồ hôi để giảm nhiệt độ cơ thể.
- D. Tăng tốc độ hô hấp khi nhiệt độ cao

Câu 10: Môi trường sống nào có tính ổn định cao nhất?

- A. Môi trường nước ngọt.
- B. Môi trường biển sâu.
- C. Môi trường rừng nhiệt đới.
- D. Môi trường sa mạc.

Câu 11: Quần thể sinh vật là:

- A. Nhóm sinh vật sống cùng loài trong cùng khu vực, có khả năng sinh sản.
- B. Tập hợp tất cả các loài sinh vật trong một khu vực.
- C. Các cá thể không cùng loài nhưng sống trong cùng môi trường.
- D. Tập hợp các loài sinh vật và các yếu tố vô sinh trong hệ sinh thái

Câu 12: Tật viễn thị là:

- A. Tật mà hai mắt nằm quá gần nhau

- B. Tật mà mắt không có khả năng nhìn gần.
- C. Tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn gần
- D. Tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn xa.

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai: Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 13.

- a) Nội năng của một vật chỉ bao gồm năng lượng do chuyển động của các phân tử trong vật.
- b) Khi nhiệt độ của một vật tăng lên, nội năng của vật đó cũng tăng lên.
- c) Một vật có khối lượng lớn nhưng không thay đổi nhiệt độ khi truyền nhiệt vào. Điều này chứng tỏ rằng vật này không có nội năng.
- d) Khi một chiếc nồi kim loại nóng lên và đun nước trong đó, năng lượng nhiệt từ nồi sẽ được truyền vào nước. Sự truyền nhiệt này là một ví dụ về sự chuyển hóa giữa nội năng của vật và nhiệt lượng.

Câu 14: Các phát biểu sau đây về thang pH là đúng hay sai?

- a) Thang pH từ 0 đến 7 biểu thị môi trường axit.
- b) Giá trị pH bằng 7 biểu thị môi trường trung tính.
- c) Giá trị pH càng lớn thì tính axit càng mạnh.
- d) Thang pH có giá trị từ 0 đến 14.

Câu 15: Các phát biểu sau đây về da và điều hòa thân nhiệt là đúng hay sai?

- a) Da giúp điều chỉnh nhiệt độ cơ thể thông qua tiết mồ hôi.
- b) Da không có vai trò trong bảo vệ cơ thể khỏi vi khuẩn.
- c) Sự co giãn của các mạch máu ở da giúp điều hòa nhiệt.
- d) Da chứa nhiều thụ thể cảm nhận nhiệt độ.

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn: Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19

Câu 16. Trong bệnh viện, khi cấp cứu bệnh nhân có tim ngừng đập, bác sĩ hay sử dụng kỹ thuật sốc tim. Kỹ thuật này dựa trên tác dụng nào của dòng điện?

Câu 17. Tại sao khi bị ong hoặc kiến đốt, người ta thường bôi vôi vào vết đốt?

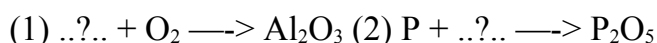
Câu 18. Phân tích vai trò của da trong bảo vệ cơ thể .

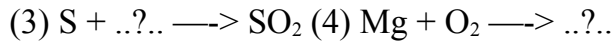
Câu 19: Hệ thần kinh ở người gồm những bộ phận chính nào?

PHẦN IV: Tự luận. *Viết câu trả lời hoặc lời giải cho các bài tập sau*

Câu 20. (1 điểm) Vẽ sơ đồ mạch điện và biểu diễn chiều dòng điện trong mạch điện: Nguồn gồm 2 pin nối tiếp, một công tắc đóng, một bóng đèn, dây dẫn.

Câu 21. Cho các sơ đồ phản ứng sau:





Hoàn thành các phương trình hoá học và đọc tên các sản phẩm tạo thành.

Câu 22. Hãy giải thích mối quan hệ giữa các sinh vật trong quần thể và ý nghĩa của nó đối với cân bằng sinh thái.

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12 (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	B	A	C	C	B	A	B	A	C	A	C

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

- Thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm.

Câu	13	14	15
Đáp án	a) S b) Đ c) S d) Đ	a) Đ b) Đ c) S d) Đ	a) Đ b) S c) Đ d) Đ

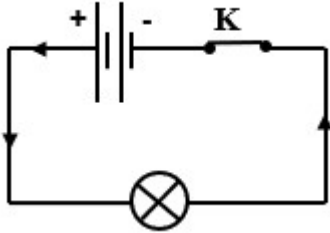
PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4

Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm

Câu	16	17	18	19
Đáp án	Tác dụng sinh lí	Trong nọc độc của một số côn trùng	Da là hàng rào bảo vệ cơ học chống lại vi khuẩn	- Hệ thần kinh ở người gồm: - Hệ thần kinh trung ương

		<p>trùng như: ong, kiến ... có chứa một lượng acid gây bỏng da và đồng thời gây rát, ngứa. Khi bị ong hoặc kiến đốt, người ta thường bôi vôi vào vết đốt, khi đó có phản ứng trung hoà acid – base xảy ra làm cho vết phỏng xẹp xuống và không còn cảm giác rát ngứa.</p>	<p>khuẩn, bụi bẩn, và các tác nhân gây hại</p>	<p>ương: Não bộ và tủy sống. Hệ thần kinh ngoại biên: Các dây thần kinh và hạch thần kinh</p>
--	--	---	--	---

PHẦN IV. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3 Câu **Câu 20:** (1 điểm)

Hướng dẫn chấm	Điểm	Ghi chú
<p>- Vẽ sai 2 kí hiệu trừ 0,25 đ</p>  <p>thiết bị điện</p>	0,5 điểm	

- Biểu diễn đúng chiều dòng điện	0,5điểm	
Câu 21:		
1) $4Al + 3O_2 \rightarrow 2Al_2O_3$ (aluminium oxide)	0,25 đ	
(2) $4P + 5O_2 \rightarrow 2P_2O_5$ (diphosphorus pentoxide)	0,25 đ	
(3) $S + O_2 \rightarrow SO_2$ (sulfur dioxide)	0,25 đ	
(4) $2Mg + O_2 \rightarrow 2MgO$ (magnesium oxide)	0,25 đ	
-		
Câu 22:		
- Mối quan hệ trong quần thể: Các sinh vật cùng loài hỗ trợ hoặc cạnh tranh nhau trong việc tìm kiếm thức ăn, nơi ở, sinh sản.	0,5 đ	
- Ý nghĩa: Giúp duy trì cân bằng sinh thái, đảm bảo sự tồn tại và phát triển của quần thể.	0,5 đ	

Lưu ý: - Không làm tròn tổng điểm toàn bài.

- Học sinh trình bày hoặc giải bằng cách khác **đúng** cho điểm tương đương.

ĐỀ 4	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8
-------------	--

Phần I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12.

Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án trả lời

Câu 1. Những ngày hanh khô, khi chải tóc khô bằng lược nhựa thì nhiều sợi tóc bị lược nhựa hút kéo thẳng ra vì:

- A.** Lược nhựa chuyển động thẳng kéo sợi tóc thẳng ra.
- B.** Các sợi tóc trơn hơn và bị cuốn thẳng ra.
- C.** Tóc đang rối, bị chải thì thẳng ra.
- D.** Khi cọ xát với tóc lược nhựa bị nhiễm điện nên nó hút và kéo làm cho sợi tóc thẳng ra.

Câu 2: Chọn câu sai

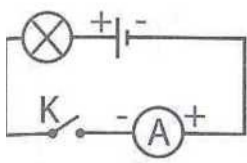
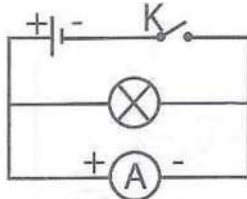
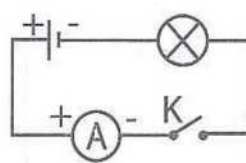
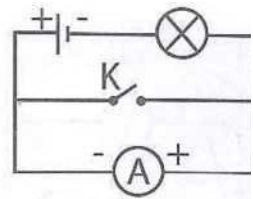
- A. $1V = 1000mV$
- B. $1kV = 1000mV$
- C. $1mV = 0,001V$
- D. $1000V = 1kV$

Câu 3. Yếu tố không cần thiết phải kiểm tra khi sử dụng vôn kế để đo hiệu điện thế là:

- A. Kích thước của vôn kế
- B. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của vôn kế.
- C. Cách mắc vôn kế trong mạch.
- D. Kim chỉ tại vạch số 0 của vôn kế.

Câu 4. Sơ đồ mạch điện nào dưới đây được mắc đúng?

A. B. C. D.



Câu 5: . Base là chất có khả năng:

- A. Tăng nồng độ H^{+} trong dung dịch.
- B. Giảm nồng độ H^{+} trong dung dịch.
- C. Tăng nồng độ OH^{-} trong dung dịch.
- D. Không thay đổi pH của dung dịch.

Câu 6. Một chất oxide sẽ thuộc loại oxide axit khi:

- A. Tác dụng với nước tạo thành base.
- B. Tác dụng với nước tạo thành axit.
- C. Không tác dụng với axit, base hoặc nước.
- D. Là oxide của kim loại.

Câu 7: Base nào là kiềm?

- A. $Ba(OH)_2$
- B. $Cu(OH)_2$
- C. $Mg(OH)_2$
- D. FeO

Câu 8: : Oxide là hợp chất tạo nên từ mấy nguyên tố?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 9: Da có vai trò gì trong điều hòa thân nhiệt?

- A. Bảo vệ cơ thể khỏi tác động của môi trường.
- B. Điều hòa lượng máu lưu thông.
- C. Tiết mồ hôi để giảm nhiệt độ cơ thể.

D. Tăng tốc độ hô hấp khi nhiệt độ cao

Câu 10: Môi trường sống nào có tính ổn định cao nhất?

A. Môi trường nước ngọt.

B. Môi trường biển sâu.

C. Môi trường rừng nhiệt đới.

D. Môi trường sa mạc.

Câu 11: Quần thể sinh vật là:

A. Nhóm sinh vật sống cùng loài trong cùng khu vực, có khả năng sinh sản.

B. Tập hợp tất cả các loài sinh vật trong một khu vực.

C. Các cá thể không cùng loài nhưng sống trong cùng môi trường.

D. Tập hợp các loài sinh vật và các yếu tố vô sinh trong hệ sinh thái

Câu 12:

A. Tật mà hai mắt nằm quá gần nhau

B. Tật mà mắt không có khả năng nhìn gần.

C. Tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn gần

D. Tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn xa.

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai: Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 13.

a) Nội năng của một vật là tổng năng lượng do chuyển động nhiệt của các phân tử và năng lượng liên kết giữa chúng.

b) Khi đun nóng một vật, chỉ có nhiệt độ của vật tăng, còn nội năng không thay đổi.

c) Trong một ngày mùa hè, mặt đường nhựa nóng lên do ánh sáng mặt trời chiếu vào. Khi đó, nội năng của mặt đường tăng lên.

d) Một cốc nước lạnh được đặt trong phòng kín. Sau một thời gian, nhiệt độ của nước bằng nhiệt độ phòng. Quá trình này làm nội năng của cốc nước thay đổi.

Câu 14: Các phát biểu sau đây về thang pH là đúng hay sai?

a) Thang pH từ 0 đến 7 biểu thị môi trường axit.

b) Giá trị pH bằng 7 biểu thị môi trường trung tính.

c) Giá trị pH càng lớn thì tính axit càng mạnh.

d) Thang pH có giá trị từ 0 đến 14.

Câu 15: Các phát biểu sau đây về da và điều hòa thân nhiệt là đúng hay sai?

a) Da giúp điều chỉnh nhiệt độ cơ thể thông qua tiết mồ hôi.

b) Da không có vai trò trong bảo vệ cơ thể khỏi vi khuẩn.

c) Sự co giãn của các mạch máu ở da giúp điều hòa nhiệt.

d) Da chứa nhiều thụ thể cảm nhận nhiệt độ.

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn: Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19

Câu 16: Hiện tượng kim loại đồng tách khỏi dung dịch muối copper (II) sulfate và bám vào điện cực (thỏi than) khi có dòng điện chạy qua chứng tỏ dòng điện có

Câu 17. Tại sao khi bị ong hoặc kiến đốt, người ta thường bôi vôi vào vết đốt?

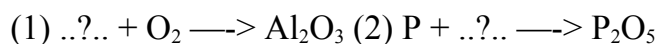
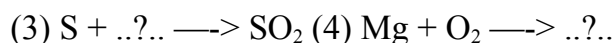
Câu 18. Phân tích vai trò của da trong bảo vệ cơ thể .

Câu 19: Hệ thần kinh ở người gồm những bộ phận chính nào?

PHẦN IV: Tự luận. Viết câu trả lời hoặc lời giải cho các bài tập sau

Câu 20. (1 điểm) Vẽ sơ đồ mạch điện và biểu diễn chiều dòng điện trong mạch điện: Nguồn gồm 1 pin, một công tắc đóng, một bóng đèn, dây dẫn

Câu 21. (1 điểm) Cho các sơ đồ phản ứng sau:



Hoàn thành các phương trình hoá học và đọc tên các sản phẩm tạo thành.

Câu 22 (1 điểm). Hãy giải thích mối quan hệ giữa các sinh vật trong quần thể và ý nghĩa của nó đối với cân bằng sinh thái.

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12 (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
học	D	B	A	C	C	B	A	B	A	C	A	C

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

- Thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm.

Câu	13	14	15
Đáp án	a) Đ b) S c) Đ d) Đ	a) Đ b) Đ c) S d) Đ	a) Đ b) S c) Đ d) Đ

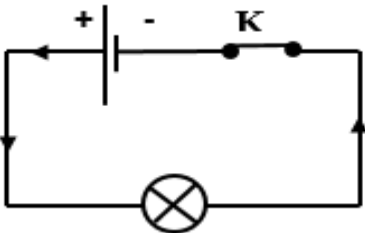
PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4

Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm

Câu	16	17	18	19
Đáp án	Tác dụng hoá học	Trong nọc độc của một số côn trùng như: ong, kiến ... có chứa một lượng acid gây bỏng da và đồng thời gây rát, ngứa. Khi bị ong hoặc kiến đốt, người ta thường bôi vôi vào vết đốt, khi đó có phản ứng trung hoà acid – base xảy ra làm cho vết	Da là hàng rào bảo vệ cơ học chống lại vi khuẩn, bụi bẩn, và các tác nhân gây hại	- Hệ thần kinh ở người gồm: - Hệ thần kinh trung ương: Não bộ và tủy sống. Hệ thần kinh ngoại biên: Các dây thần kinh và hạch thần kinh

		phồng xẹp xuống và không còn cảm giác rất ngứa.		
--	--	---	--	--

**PHẦN IV. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến
câu 3 Câu 20: (1 điểm)**

Hướng dẫn chấm	Điểm	Ghi chú
	0,5 điểm	
- Vẽ sai 2 kí hiệu trừ 0,25 đ - Biểu diễn đúng chiều dòng điện	0,5 điểm	
Câu 21: 1) $4\text{Al} + 3\text{O}_2 \rightarrow 2\text{Al}_2\text{O}_3$ (aluminium oxide) (2) $4\text{P} + 5\text{O}_2 \rightarrow 2\text{P}_2\text{O}_5$ (diphosphorus pentoxide) (3) $\text{S} + \text{O}_2 \rightarrow \text{SO}_2$ (sulfur dioxide) (4) $2\text{Mg} + \text{O}_2 \rightarrow 2\text{MgO}$ (magnesium oxide) -	0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ	
Câu 22: - Mối quan hệ trong quần thể: Các sinh vật cùng loài hỗ trợ hoặc cạnh tranh nhau trong việc tìm kiếm thức ăn, nơi ở, sinh sản. - Ý nghĩa: Giúp duy trì cân bằng sinh thái, đảm bảo sự tồn tại và phát triển của quần thể.	0,5 đ 0,5 đ	

Lưu ý: - Không làm tròn tổng điểm toàn bài.

ĐỀ 5	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8
-------------	--

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án trả lời

Câu 1: Kim loại dẫn điện vì

- A. trong kim loại có nhiều ion dương.
- B. trong kim loại có các electron tự do chuyển động không ngừng.
- C. kim loại cấu tạo từ các nguyên tử.
- D. các nguyên tử cấu tạo nên kim loại luôn chuyển động hỗn loạn.

Câu 2: Các dụng cụ nào sau đây không phải là nguồn điện:

- A. Pin
- B.Ắc – qui
- C.Đi – na – mô xe đạp
- D. Quạt điện

Câu 3: Dòng điện chạy qua dụng cụ nào dưới đây khi hoạt động bình thường vừa có tác dụng nhiệt vừa có tác dụng phát sáng?

- A. Bóng đèn điện loại dây tóc.
- B. Radio (máy thu thanh).
- C. Đèn LED.
- D. Ruột ấm điện.

Câu 4: Đơn vị nào sau đây *không phải* là đơn vị đo cường độ dòng điện?

- A. Ampe (A)
- B. Miliampe (mA)
- C. Vôn (V)
- D. Kiloampe (kA)

Câu 5: Nếu tuyến tụy không sản xuất được hormone insulin thì cơ thể sẽ mắc bệnh nào sau đây :

- A. Sỏi thận
- B.Sỏi bàng quang
- C.Dư insulin
- D.Đái tháo đường

Câu 6:Bộ phận nào của da có chức năng tiếp nhận các kích thích của môi trường /

- A. Tuyến mồ hôi
- B.Tuyến nhờn
- C.Thụ quan
- D.Mạch máu

Câu 7 : Hệ sinh dục có chức năng nào sau đây?

- A. Sản sinh tinh trùng
- B. Sinh sản duy trì nòi giống
- C. Buồng trứng.
- D. Điều hoà kinh nguyệt.

Câu 8: Bộ phận nào của cơ quan sinh dục nữ có chức năng dẫn trứng về tử cung?

- A. Phễu dẫn trứng
- B. Âm đạo
- C. Buồng trứng
- D. Ống dẫn trứng

Câu 9. Tuyến nào sau đây là tuyến nội tiết

- A. Tuyến gan
- B. Tuyến nước bọt
- C. Tuyến vị
- D. Tuyến yên

Câu 10. Trong các bệnh sau đây, bệnh nào lây lan qua đường tình dục

- A. Covid – 19
- B. Giang mai
- C. Sốt xuất huyết
- D. Đau mắt đỏ

Câu 11: Trong các công thức hóa học sau, công thức nào là của Base?

A. Ba(OH)₂. B. HCl. C. Al₂O₃. D. NaHCO₃.

Câu 12: Nếu pH < 7 thì dung dịch có môi trường:

A. Base B. Acid C. Muối D. Trung tính

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai: Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 13: Các nhận định sau đúng hay sai

a) Bóng đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang, đèn compact, đèn LED đều ứng dụng tác dụng nhiệt của dòng điện.

b) Dùng bóng đèn huỳnh quang tiết kiệm hơn bóng đèn sợi đốt.

c) Đèn compact cũng là đèn huỳnh quang nhưng được thu nhỏ.

d) Dây tóc bóng đèn sợi đốt được làm bằng kim loại có nhiệt độ nóng chảy cao.

Câu 14: Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sau :

A. Phân tử acid gồm 1 hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydroxide(OH)

B. Công thức hóa học của acid có trong dịch vị dạ dày là H₂SO₄

C. Dung dịch acid làm quỳ tím hóa đỏ

D. Dung dịch nước muối không làm đổi màu quỳ tím thành đỏ

Câu 15: Khi nói về chức năng và cấu tạo của da :

A. Chức năng chính của da là bảo vệ cơ thể khỏi các tác nhân gây hại từ môi trường

B. Da không có vai trò điều hòa nhiệt độ cơ thể

C. Lớp biểu bì là lớp ngoài cùng của da, tiếp xúc trực tiếp với môi trường ngoài

D. Da không tham gia trực tiếp vào quá trình tổng hợp vitamin D

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn: Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19

Câu 16: Dòng điện có hiệu điện thế từ bao nhiêu vôn thì gây nguy hiểm cho con người ?

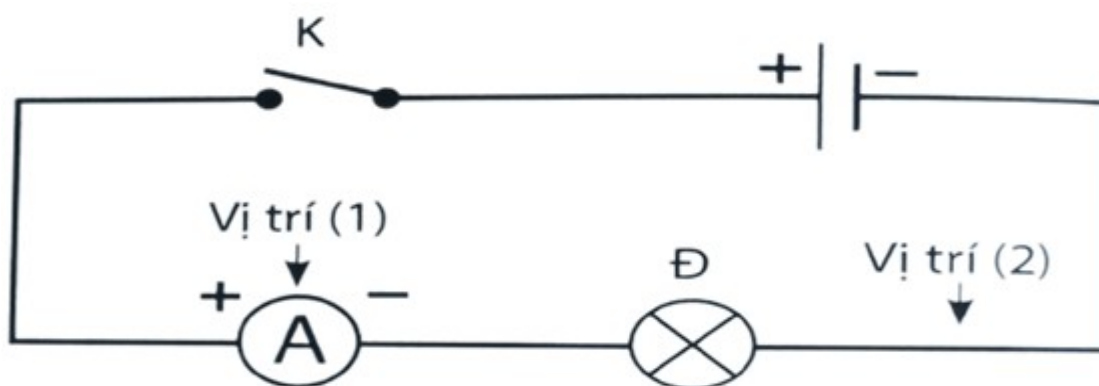
Câu 17: Để phòng tránh bệnh sỏi thận em cần làm gì ?

Câu 18: Có mấy oxide acid trong các oxide sau : CaO, CuO, Fe₂O₃, SO₂, P₂O₅.

Câu 19: Tại sao không nên đọc sách ở nơi thiếu ánh sáng?

PHẦN IV: Tự luận. Viết câu trả lời hoặc lời giải cho bài tập sau

Câu 20. Cho sơ đồ mạch điện



- a) Liệt kê các bộ phận trong sơ đồ mạch điện trên.
 b) Nhận xét giá trị của cường độ dòng điện tại các vị trí 1 và 2, hiệu điện thế giữa 2 đầu bóng đèn và hiệu điện thế của nguồn.

Câu 21: (1,5 đ)

- a) (0,5 điểm) Cho sơ đồ phản ứng hóa học và hoàn thành các phương trình hóa học sau:

- (1) + O₂ ---> Al₂O₃
 (2) C + O₂ ---> ...

- b) (0,5 điểm) Cho Iron (Fe) đã làm sạch vào 100ml dung dịch Copper (II) sulfate (CuSO₄).
 Nêu hiện tượng và viết phương trình hóa học xảy ra?

- c) (0,5 điểm) Đất nhiễm phèn có pH trong khoảng 4,5 – 5,0. Hãy giải thích vì sao trước khi vào mùa gieo sạ người ta thường bón vôi bột (CaO) để cải tạo loại đất này?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần đáp án câu trắc nghiệm: (3 điểm)

C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	1	1	1
âu										0	1	2
Đ	B	D	A	C	D	C	B	D	D	B	A	B
A												

II. Trắc nghiệm đúng sai (3 điểm)

C	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
âu	3a	3b	3c	3d	4a	4b	4c	4d	5a	5b	5c	5d	
Đ	S	Đ	Đ	Đ	S	S	Đ	Đ	Đ	S	Đ	S	
A													

III. Trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

16	17	18	19
40V	Uống đủ nước ,chế độ ăn hợp lí	2	Mắt phải điều tiết nhiều →tật về mắt

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 20 (1 điểm)	<p>a) Nguồn điện; khóa K(công tắc); bóng đèn; ampe kế</p> <p>b) Cường độ ở 2 vị trí như nhau</p> <p>Hiệu điện thế bóng đèn nhỏ hơn hiệu điện thế của nguồn</p>	0,5 0,25 0,25
Câu 21 (1,5 điểm) ^{b)}	<p>a)</p> <p>(1) $4Al + 3O_2 \xrightarrow{t^o} 2Al_2O_3$</p> <p>(2) $C + O_2 \xrightarrow{t^o} CO_2$</p>	0,25 0,25
	<p>b) - Hiện tượng: Có chất rắn màu đỏ nâu bám vào thanh Iron (Fe), dung dịch màu xanh lam nhạt dần và không màu.</p> <p>- PTHH: $Fe + CuSO_4 \rightarrow FeSO_4 + Cu$</p>	0,25 0,25
	<p>c) Phạm vi pH tối ưu cho hầu hết các cây trồng là từ 5,5 đến 7,5. Đất nhiễm phèn có pH trong khoảng 4,5 – 5,0 (hay có nồng độ acid cao hơn mức tối ưu). Do đó để cải tạo đất nhiễm phèn người ta thường bón vôi bột (CaO) do xảy ra phản ứng:</p> <p>$CaO + H_2O \rightarrow Ca(OH)_2$</p> <p>$Ca(OH)_2$ là base, sẽ trung hoà bớt acid trong đất nhiễm phèn, làm tăng pH của đất.</p>	0,25 0,25

ĐỀ 6**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8**

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12.
Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án trả lời

Câu 1: Có thể làm nhiễm điện cho một vật bằng cách

- A. Cọ xát vật
B. Nhúng vật vào nước đá
C. Cho chạm vào nam châm
D. Nung nóng vật

Câu 2: Các dụng cụ nào sau đây không phải là nguồn điện:

- A. Pin
B.Ắc – qui
C. Đi – na – mô xe đạp
D. Quạt điện

Câu 3: Nếu ta chạm vào dây điện trần (không có lớp cách điện) dòng điện sẽ truyền qua cơ thể gây co giật, bỏng thậm chí có thể gây chết người là do:

- A. Tác dụng nhiệt của dòng điện
B. Tác dụng sinh lí của dòng điện
C. Tác dụng từ của dòng điện
D. Tác dụng hóa học của dòng điện

Câu 4: Đơn vị nào sau đây *không phải* là đơn vị đo hiệu điện thế?

- A. Vôn (V)
B. Milivôn (mV)
C. Ampe (A)
D. Kilo-vôn (kV)

Câu 5 : Ở cơ thể người, cơ quan nào dưới đây nằm trong khoang ngực ?

- A. Bóng đái
B. Phổi
C. Thận
D. Dạ dày

Câu 6: Cận thị bẩm sinh là do?

- A. Thể thủy tinh quá phồng
B. Cầu mắt ngắn
C. Thể thủy tinh bị lão hóa
D. Cầu mắt dài

Câu 7 : Hệ sinh dục có chức năng nào sau đây?

- A. Sản sinh tinh trùng
B. Sinh sản duy trì nòi giống
C. Buồng trứng.
D. Điều hoà kinh nguyệt.

Câu 8: Qua tiêu hoá, lipit sẽ được biến đổi thành chất nào?

- A. Glycerol và vitamin.
B. Glycerol và axit amin.
C. Glycerol và axit béo.
D. Nucleotit và axit amin.

Câu 9. Tuyến nào sau đây là tuyến nội tiết

- A. Tuyến gan
B. Tuyến nước bọt
C. Tuyến vị
D. Tuyến yên

Câu 10. Trong các bệnh sau đây, bệnh nào lây lan qua đường tình dục

- A. Covid – 19
B. Giang mai
C. Sốt xuất huyết
D. Đau mắt đỏ

Câu 11: Trong các công thức hóa học sau, công thức nào là của Base?

- A. Ba(OH)2.
B. HCl.
C. Al2O3.
D. NaHCO3.

Câu 12: Nếu pH<7 thì dung dịch có môi trường:

- A. Base
B. Acid
C. Muối
D. Trung tính

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai: Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 13: Khi nói về tác dụng của dòng điện.

- a) Bất cứ dòng điện nào cũng có tác dụng nhiệt, tác dụng phát sáng và tác dụng hóa học.
b) Dòng điện chạy qua bình dung dịch điện phân chỉ có tác dụng hóa học.

c) Dây tóc bóng đèn điện sáng lên khi có dòng điện chạy qua là biểu hiện của tác dụng nhiệt và tác dụng phát sáng của dòng điện.

d) Dòng điện chạy qua bất cứ vật dẫn điện nào cũng gây ra tác dụng nhiệt.

Câu 14: Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sau :

- A. Phân tử acid gồm 1 hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydroxide(OH)
- B. Công thức hóa học của acid có trong dịch vị dạ dày là H_2SO_4
- C. Dung dịch acid làm quỳ tím hóa đỏ
- D. Dung dịch nước muối không làm đổi màu quỳ tím thành đỏ

Câu 15: Khi nói về chức năng và cấu tạo của da :

- A. Chức năng chính của da là bảo vệ cơ thể khỏi các tác nhân gây hại từ môi trường
- B. Da không có vai trò điều hòa nhiệt độ cơ thể
- C. Lớp biểu bì là lớp ngoài cùng của da, tiếp xúc trực tiếp với môi trường ngoài
- D. Da không tham gia trực tiếp vào quá trình tổng hợp vitamin D

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn: Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19

Câu 16: Cầu dao tự động cũng có tác dụng ngắt mạch như cầu chì, và được sử dụng để bảo vệ các thiết bị điện khác trong mạch khi dòng điện đột ngột tăng hay giảm quá mức ?

Câu 17: Để phòng tránh bệnh sỏi thận em cần làm gì ?

Câu 18: Trong tự nhiên, quần thể có những kiểu phân bố nào?

Câu 19: Trong các oxide : $SO_3, N_2O_5, FeO, CaO, P_2O_5, Na_2O$. Có mấy oxide base ?

PHẦN IV: Tự luận. Viết câu trả lời hoặc lời giải cho bài tập sau

Câu 20.(1 điểm) Trên một bóng đèn có ghi 6 V. Khi đặt vào hai đầu bóng đèn này hiệu điện thế $U_1 = 2 \text{ V}$ thì dòng điện chạy qua đèn có cường độ I_1 , khi hiệu điện thế $U_2 = 5 \text{ V}$ thì dòng điện chạy qua đèn có cường độ I_2 .

- a) Hãy so sánh I_1 và I_2 . Giải thích vì sao có thể so sánh kết quả như vậy.
- b) Phải đặt vào hai đầu bóng đèn một hiệu điện thế là bao nhiêu thì bóng đèn sáng bình thường?

Câu 21: (1 điểm): Mẹ bạn A thường xuyên bị thiếu máu lên não gây đau đầu, chóng mặt, giảm khả năng làm việc. Hãy đưa ra lời khuyên giúp mẹ bạn A phòng và chống bệnh thiếu máu não.

Câu 22(1 điểm): Cho các oxide sau : CaO, Fe_2O_3, SO_3, CO_2

Oxide nào có thể tác dụng với HCl ? Viết phương trình hóa học ?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

IV. Phần đáp án câu trắc nghiệm: 3 điểm

C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	1	1	1
âu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	1	2
Đ	A	D	B	C	C	D	B	C	D	B	A	B

	C	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
âü	3a	3b	3c	3d	4a	4b	4c	4d	5a	5b	5c	5d				
A	D	S	S	D	D	S	S	D	D	D	S	D	S			

16	17	18	19
Tăng quá mức	Uống đủ nước ,chế độ ăn hợp lí	Đều ,theo nhóm,ngẫu nhiên	3

Trang 27

		0 ,5đ

ĐỀ 7	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8
-------------	--

PHẦN I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,0 điểm): Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án trả lời.

Câu 1. Tại sao cánh quạt trong các quạt điện thường xuyên quay mà vẫn có rất nhiều bụi dính vào?

- A. Vì hạt bụi nhỏ và rất dính
- B. Vì cánh quạt có điện
- C. Vì cánh quạt khi quay sẽ cọ xát với không khí nên bị nhiễm điện
- D. Vì các hạt bụi bay trong không khí bị nhiễm điện

Câu 2. Cầu chì có tác dụng gì?

- A. Thay đổi dòng điện khi dòng điện đột ngột giảm quá mức.
- B. Bảo vệ các thiết bị điện khác trong mạch không bị hỏng khi dòng điện đột ngột tăng quá mức.
- C. Thay đổi dòng điện khi dòng điện đột ngột tăng quá mức.
- D. Bảo vệ các thiết bị điện khác trong mạch không bị hỏng khi dòng điện đột ngột giảm quá mức.

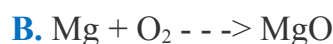
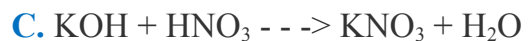
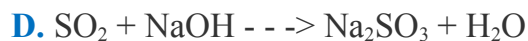
Câu 3. Năng lượng Mặt Trời truyền xuống Trái Đất bằng cách nào?

- A. Bằng sự dẫn nhiệt qua không khí.
- B. Bằng sự đối lưu.
- C. Bằng bức xạ nhiệt.
- D. Bằng một hình thức khác.

Câu 4. Trong y học, tác dụng sinh lý của dòng điện được sử dụng trong

- A. chạy điện khi châm cứu.
- B. chụp X – quang
- C. đo điện não đồ
- D. đo huyết áp

Câu 5. Phương trình hoá học tạo ra chỉ có oxide là



Câu 6. “Khí nhà kính” có công thức là



Câu 7. Chất nào sau đây tác dụng được với dung dịch NaOH ?



Câu 8. Cho vào ống nghiệm 1 thìa nhỏ bột CuO , thêm khoảng 3mL dung dịch H_2SO_4 , lắc đều ống nghiệm ta thấy

A. không có hiện tượng gì xảy ra.

B. dung dịch thu được không màu.

C. dung dịch thu được màu vàng nâu.

D. dung dịch thu được có màu xanh.

Câu 9. Hệ thần kinh có dạng hình gì?

A. Thoi.

B. Ống

C. Sợi

D.

Trụ.

Câu 10. Sản phẩm tiết của tuyến nội tiết có tên gọi là gì ?

A. Kháng nguyên

B. Hormone

C. Enzim

D. Kháng thể

Câu 11. Việc làm nào dưới đây có thể giúp chúng ta chống nóng hiệu quả ?

A. Uống nước giải khát có ga

B. Tắm nắng

C. Mặc quần áo dày dặn bằng vải nilon

D. Trồng nhiều cây xanh

Câu 12. Hiện tượng kinh nguyệt là dấu hiệu chứng tỏ

A. Trứng đã được thụ tinh nhưng không rụng.

B. Hợp tử được tạo thành bị chết ở giai đoạn sớm.

C. Trứng không có khả năng thụ tinh.

D. Trứng chín và rụng nhưng không được thụ tinh.

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai (3 điểm): Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 13. Khi nói về mạch điện, sơ đồ mạch điện:

a) Mạch điện bao gồm các bộ phận: nguồn điện, các vật tiêu thụ điện và các dây dẫn nối các vật tiêu thụ điện với hai cực nguồn điện.

b) Mạch điện kín chỉ bao gồm các dụng cụ tiêu thụ điện được nối lại với nhau bằng dây dẫn.

c) Sơ đồ mạch điện là ảnh chụp mạch điện thật hoặc là hình vẽ mạch điện thật nhưng với kích thước được thu nhỏ.

d) Sơ đồ mạch điện là hình vẽ biểu diễn mạch điện bằng các kí hiệu của các bộ phận trong mạch điện

Câu 14. Sodium hydroxide là base có nhiều ứng dụng trong sản xuất và đời sống.

- a) Phản ứng của sodium hydroxide và sulfuric acid được gọi là phản ứng trung hoà.
- b) Dung dịch sodium hydroxide phản ứng với carbon dioxide tạo thành sodium carbonate (Na_2CO_3) và nước.
- c) Dung dịch sodium hydroxide có $\text{pH} = 7$.
- d) Dung dịch sodium hydroxide làm đổi màu quỳ tím thành màu hồng.

Câu 15. Hormone có vai trò.

- a) Duy trì tính ổn định của môi trường bên trong cơ thể
- b) Xúc tác cho các phản ứng chuyển hóa vật chất bên trong cơ thể
- c) Điều hòa các quá trình sinh lý
- d) Tiêu diệt các tác nhân gây bệnh xâm nhập vào cơ thể

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn (1 điểm): Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19.

Câu 16. Dùng ampe kế có giới hạn đo 5A, trên mặt số được chia là 25 khoảng nhỏ nhất. Khi đo cường độ dòng điện trong mạch điện, kim chỉ thị chỉ ở khoảng thứ 16. Cường độ dòng điện đo được là:

Câu 17. Vật dẫn nóng lên khi có dòng điện chạy qua, người ta nói đó là tác dụng gì của dòng điện?

Câu 18. Cho các hợp chất sau: KCl, CaO, HNO_3 , CO_2 , MgO, CuO. Số lượng oxide trong các chất trên là bao nhiêu?

Câu 19. Người bị cận thị để nhìn rõ vật thì đeo kính hội tụ hay kính phân kì?

PHẦN IV. Tự luận (3,0 điểm): Viết câu trả lời hoặc lời giải cho các bài tập sau

Câu 20. (1 điểm) Giải thích nguyên nhân của các hiện tượng sau:

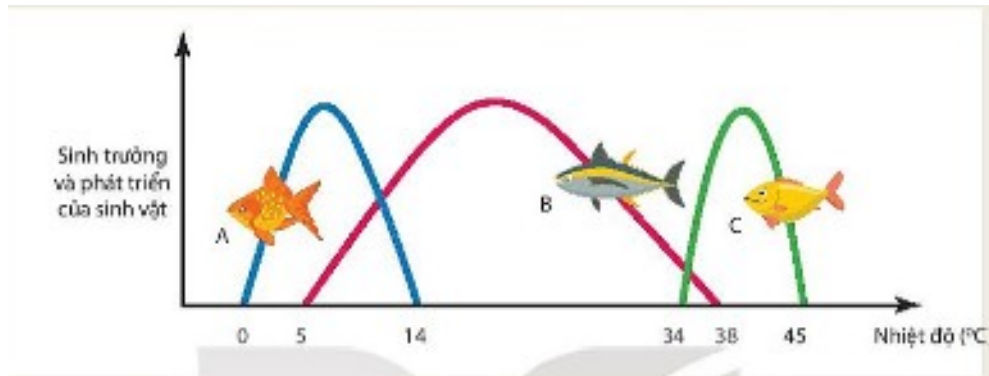
- a) Vào những ngày hanh khô, khi chải tóc khô bằng lược nhựa thì nhiều sợi tóc bị lược nhựa hút kéo thẳng ra.
- b) Tại sao các xe ô tô chở xăng dầu thường phải treo dây xích phía sau kéo lê dưới đất?

Câu 21. (1 điểm) Hoà tan 6,2 gam Na_2O vào nước để được 4 Lit dung dịch NaOH.

- a) Tính nồng độ mol của dung dịch NaOH?
- b) Dùng dung dịch H_2SO_4 để trung hoà dung dịch NaOH thu được ở trên. Hãy nêu cách để nhận biết thời điểm NaOH được trung hoà hoàn toàn

Câu 22. (1 điểm)

Ở một địa phương, người ta có ý định nhập nội ba loài cá (A, B, C) về nuôi. Nhiệt độ trung bình trong năm tại đây dao động từ 15°C đến 30°C . Dựa vào thông tin về giới hạn sinh thái nhiệt độ của mỗi loài cá (Hình 41.4) hãy cho biết nên nhập loại cá nào để nuôi tại đây và giải thích.



-----HẾT-----

Hướng dẫn chấm

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,0 điểm)

- Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	B	C	A	B	A
Câu	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	D	B	B	D	D

Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (3,0 điểm)

Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai.

- Thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm.

Câu	13	14	15
Đáp án	a) Đ	a) Đ	a) Đ

	b) S	b) Đ	b) S
	c) S	c) S	c) Đ
	d) Đ	d) S	d) S

Phần III. Trắc nghiệm trả lời ngắn: Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19

Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm

Câu	16	17	18	19
Đáp án	3,2A	nhiệt	4	phân kì

Phần IV. Tự luận:

Câu 20.

a	Nguyên nhân hiện tượng nhiều sợi tóc bị lược nhựa hút kéo thẳng ra là vì khi cọ xát với tóc lược nhựa bị nhiễm điện nên nó hút vào kéo làm cho sợi tóc thẳng ra	0,25 0,25
b	Dùng dây xích sắt để tránh xảy ra cháy nổ xăng. Vì khi ô tô chạy, ô tô cọ xát mạnh với không khí, làm nhiễm điện những phần khác nhau của ô tô. Nếu bị nhiễm điện mạnh, giữa các phần này phát sinh tia lửa điện gây cháy nổ xăng. Nhờ dây xích sắt là vật dẫn điện, các điện tích dịch chuyển từ ô tô qua nó xuống đất, loại trừ sự nhiễm điện mạnh.	0,25 0,25

Câu 21.

Câu	Đáp án	Điểm
a	PTHH: $\text{Na}_2\text{O} + \text{H}_2\text{O} \rightarrow 2\text{NaOH}$ HS không ghi điều kiện phản ứng hoặc cân bằng sai cho 0,15 điểm	0,25
	$n_{\text{Na}_2\text{O}} = \frac{m_{\text{Na}_2\text{O}}}{M_{\text{Na}_2\text{O}}} = \frac{6,2}{62} = 0,1 (\text{mol})$ $n_{\text{NaOH}} = 2 n_{\text{Na}_2\text{O}} = 2 \cdot 0,1 = 0,2 (\text{mol})$ $C_{M_{\text{NaOH}}} = \frac{n_{\text{NaOH}}}{V_{\text{dd}_{\text{NaOH}}}} = \frac{0,2}{4} = 0,05 (M)$	0,1 0,15 0,

		25
b	Cho mẫu quỳ tím vào dung dịch NaOH ban đầu. Nhỏ từ từ dung dịch H ₂ SO ₄ vào, vừa nhỏ vừa lắc đến khi thấy màu tím chuyển hết thành màu tím thì đó là thời điểm NaOH được trung hoà hoàn toàn.	0, 25

Câu 22.

- Nên nhập loài cá B vì cá B phát triển thuận lợi trong khoảng nhiệt độ từ 15°C đến 30°C.	0, 5
- Loài cá A giới hạn sinh thái ngoài khoảng 15°C đến 30°C nên nuôi ở đây sẽ chết	0, 25
- Loài cá C giới hạn sinh thái ngoài khoảng 15°C đến 30°C nên nuôi ở đây sẽ chết	0, 25

Lưu ý: Không làm tròn tổng điểm toàn bài thi

Học sinh trình bày hay giải bằng cách khác **đúng** cho điểm tương đương.

ĐỀ 8	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8
-------------	--

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu

12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án trả lời

Câu 1. Có thể làm nhiễm điện cho một vật bằng cách

A. Cọ xát vật **B.** Nhúng vật vào nước đá

C. Cho chạm vào nam châm **D.** Nung nóng vật

Câu 2. Các dụng cụ nào sau đây không phải là nguồn điện:

A. Pin **B.**Ắc – qui

C.Đi – na – mô xe đạp **D.** Quạt điện

Câu 3. Nếu ta chạm vào dây điện trần (không có lớp cách điện) dòng điện sẽ truyền qua cơ thể gây co giật, bỏng thậm chí có thể gây chết người là do:

A. Tác dụng nhiệt của dòng điện **B.** Tác dụng sinh lí của dòng điện

C. Tác dụng từ của dòng điện **D.** Tác dụng hóa học của dòng điện

Câu 4. Đơn vị nào sau đây *không phải* là đơn vị đo hiệu điện thế?

A. Vôn (V) **B.** Milivôn (mV)

C. Ampe (A) **D.** Kilovôn (kV)

Câu 5. Thành phần phân tử của base gồm

- A. một nguyên tử kim loại liên kết với một hoặc nhiều nhóm -OH
- B. một nguyên tử kim loại liên kết với nhiều nhóm -OH
- C. một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với một hoặc nhiều nhóm -OH
- D. một nguyên tử kim loại liên kết với nhiều nhóm -OH

Câu 6: Trong số các base sau đây, base nào là base tan trong nước?

- A. $\text{Fe}(\text{OH})_2$ B. NaOH C. $\text{Cu}(\text{OH})_2$ D. $\text{Fe}(\text{OH})_3$

Câu 7. Trong các oxide sau, oxide acid là

- A. CuO B. Fe_2O_3 C. P_2O_5 D. KOH

Câu 8. Trong các chất sau: CaCO_3 , CuO , SO_2 , NaCl , BaO , HCl , H_2SO_4 , ZnO . Số các chất thuộc loại oxide là

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 9. Đồ uống nào dưới đây gây hại cho hệ thần kinh ?

- A. Nước khoáng. B. Nước lọc. C. Rượu. D. Sinh tố chanh leo

Câu 10. Trong cơ thể người, tuyến nội tiết nào đóng vai trò chỉ đạo hoạt động của hầu hết các tuyến nội tiết khác ?

- A. Tuyến sinh dục. B. Tuyến yên. C. Tuyến giáp. D. Tuyến tụy.

Câu 11. Vào mùa hè, để chống nóng thì chúng ta cần lưu ý điều nào sau đây?

- A. Sử dụng áo chống nắng, đội mũ và đeo khẩu trang khi ra đường
- B. Mặc quần áo thoáng mát, tạo điều kiện cho da tỏa nhiệt
- C. Bôi kem chống nắng khi đi bơi, tắm biển
- D. Tất cả các phương án trên

Câu 12. Có thể xếp con người vào nhóm nhân tố sinh thái nào?

- A. Vô sinh. B. Hữu sinh. C. Hữu sinh và vô sinh. D. Hữu cơ.

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai: Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 13. Khi nói về sự nhiễm điện do cọ xát, một học sinh cho rằng:

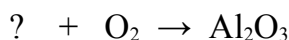
- a. Thanh nam châm luôn bị nhiễm điện do nó hút được vụn sắt.
- b. Khi cọ xát thanh thủy tinh vào mảnh vải lụa thì cả hai vật đều bị nhiễm điện.
- c. Đưa một chiếc đũa nhựa sau khi cọ xát vào mảnh vải len lại gần các vụn giấy thì nó đẩy các vụn giấy ra xa.
- d. Muốn biết một vật có bị nhiễm điện hay không, ta đưa vật đó lại gần các mảnh giấy vụn thì nó hút các vụn giấy

Câu 14.

- a. Dung dịch NaOH làm quỳ tím hóa xanh?
- b. Trong dạ dày độ pH luôn lớn hơn 7
- c. Trong nông nghiệp, để khử chua đất trồng trọt người ta rắc vôi bột (CaO)
- d. Oxide lưỡng tính tác dụng được với dung dịch acid nhưng không tác dụng được với dung dịch base.

Câu 15.

- a. Trung ương thần kinh bao gồm não và tủy sống
- b. Da cần được bảo vệ khỏi ánh nắng mặt trời vì tia cực tím có thể gây hại cho da.
- c. Nhiệt độ không ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của động vật.
- d. HIV là bệnh lây qua đường tình dục

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn: Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19**Câu 16.** Đo cường độ dòng điện chạy qua đèn điện người ta dùng dụng cụ gì?**Câu 17.** Chất còn thiếu trong phương trình hóa học sau là:**Câu 18.** Để nhận biết dung dịch NaOH với dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ người ta dùng chất nào ?**Câu 19.** Bệnh nào liên quan đến sự thiếu hụt hoặc rối loạn hoạt tính của hoocmôn Insulin.?**PHẦN IV: Tự luận. Viết câu trả lời hoặc lời giải cho các bài tập sau****Câu 20.** Vẽ sơ đồ mạch điện gồm: nguồn điện 1 pin, 1 công tắc đóng, 1 bóng đèn và các dây dẫn.**Câu 21.** Trung hòa 200ml dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ 0,2M người ta đã sử dụng dung dịch HCl 0,5M

- a. Viết phương trình hóa học của phản ứng trên?
- b. Tính thể tích dung dịch HCl đã dùng ?
- c. Tính nồng độ mol của dung dịch muối sau phản ứng ?

Câu 22.

- a. Hệ sinh dục có chức năng gì ?
- b. Nêu 3 biện pháp tránh thai và tác dụng của mỗi biện pháp đó ?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (mỗi ý đúng: 0,25 điểm)**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	1	1	1
Đáp án	A	D	B	C	A	B	C	A	C	B	D	B

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai: Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

- Thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm.

Câu	13	14	15
------------	-----------	-----------	-----------

Đáp án	a) S b) Đ c) S d) Đ	a) Đ b) S c) Đ d) S	a) Đ b) Đ c) S d) Đ
---------------	--	--	--

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19

Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm

Câu	16	17	18	19
Đáp án	Dùng ăm pe kế	Al	CO ₂	Bệnh tiểu đường

PHẦN IV. Tự luận.

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 20	<p>Vẽ sơ đồ mạch điện gồm nguồn điện 1 pin, 1 công tắc đóng, 1 bóng đèn và các dây dẫn.</p> <p>a) b) c)</p>	1,0 đ
Câu 21	<p>a. PTHH: $\text{Ca(OH)}_2 + 2\text{HCl} \rightarrow \text{CaCl}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$</p> <p>b. $n_{\text{Ca(OH)}_2} = 0,2 \cdot 0,2 = 0,04 \text{ mol}$</p> <p>Theo PTHH ta có: $n_{\text{HCl}} = 2 n_{\text{Ca(OH)}_2} = 2 \cdot 0,04 = 0,08 \text{ mol}$</p> <p>$V_{\text{dd HCl}} = 0,08 : 0,5 = 0,16 \text{ lít}$</p> <p>c. $V_{\text{dd}} = 0,2 + 0,16 = 0,36 \text{ lít}$</p> <p>Theo PTHH ta có: $n_{\text{CaCl}_2} = n_{\text{Ca(OH)}_2} = 0,04 \text{ mol}$</p> <p>$C_{\text{M CaCl}_2} = \frac{0,04}{0,36} = 0,11 \text{ M}$</p>	<p>0,25 đ</p> <p>0,25 đ</p> <p>0,25 đ</p> <p>0,25 đ</p>
Câu 22	<p>a. Hệ sinh dục có chức năng duy trì nòi giống thông qua quá trình sinh sản</p> <p>b. HS nêu được 3 biện pháp</p>	0,25 đ

Biện pháp tránh thai	Tác dụng	mỗi biện pháp: 0,25đ
Sử dụng thuốc tránh thai hằng ngày	Ngăn không cho trứng chín và rụng	
Sử dụng thuốc tránh thai khẩn cấp	Ngăn không cho trứng chín và rụng	
Sử dụng bao cao su	Ngăn không cho tinh trùng gặp trứng	
Đặt vòng tránh thai	Ngăn không cho trứng đã thụ tinh làm tổ ở tử cung	
Thắt ống dẫn tinh hoặc ống dẫn trứng	Ngăn không cho tinh trùng gặp trứng	

ĐỀ 9**ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8****I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)****1. Trắc nghiệm nhiều đáp án****Câu 1.** Nhiều vật khi cọ xát với nhau thì có khả năng

- A.** Đẩy nhau **B.** Hút nhau
C. Vừa hút vừa đẩy **D.** Không có hiện tượng

Câu 2. Không có dòng điện chạy qua vật nào dưới đây?

- A.** Quạt điện đang chạy liên tục.
B. Bóng đèn điện đang phát sáng.
C. Thước nhựa đang bị nhiễm điện.
D. Radio đang nói.

Câu 3: Chọn câu trả lời đúng. Một đèn pin đang sáng nếu ta tháo pin ra và đảo chiều một cực pin thì hiện tượng gì sẽ xảy ra?

- A.** Đèn vẫn sáng. **B.** Đèn không sáng
C. Đèn sẽ bị cháy. **D.** Đèn sáng mờ

Câu 4. Tác dụng nhiệt của dòng điện trong các dụng cụ nào dưới đây là có lợi?

- A.** Nồi cơm điện **B.** Quạt điện
C. Máy thu hình (tivi) **D.** Máy bơm nước

Câu 5. Calcium hydroxide được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp. Công thức của calcium hydroxide?

- A. CaO. B. Ca(OH)₂. C. CaSO₄.
D. CaCO₃.

Câu 6. Oxide nào sau đây là oxide lưỡng tính?

- A. BaO. B. Al₂O₃ C. SO₃. D. MgO.

Câu 7. Để nhận biết dd KOH và dung dịch Ba(OH)₂ ta dùng thuốc thử là

- A. phenolphthalein. B. quỳ tím.
C. dung dịch H₂SO₄. D. dung dịch HCl.

Câu 8. Oxide acid là:

- A. Những oxide tác dụng với dung dịch acid tạo thành muối và nước.
B. Những oxide tác dụng với dung dịch base tạo thành muối và nước.
C. Những oxide không tác dụng với dung dịch base và dung dịch acid.
D. Những oxide chỉ tác dụng được với muối.

Câu 9: Hormone insulin do tuyến tụy tiết ra có tác dụng sinh lí như thế nào ?

- A. Chuyển glicogen thành tinh bột dự trữ trong gan và cơ
B. Chuyển glucơ thành tinh bột dự trữ trong gan và cơ
C. Chuyển glicogen thành glucơ dự trữ trong gan và cơ
D. Chuyển glucơ thành glicogen dự trữ trong gan và cơ

Câu 10: Nguyên nhân gây bệnh giang mai là do?

- A. phẩy khuẩn. B. cầu khuẩn. C. virus. D. xoắn khuẩn.

Câu 11: Ngăn cách giữa tai ngoài và tai giữa là

- A. màng cơ sở. B. màng tiền đình. C. màng nhĩ. D. màng cửa bầu dục.

Câu 12: Dịch tiết của tuyến nào dưới đây không đi theo hệ thống ống dẫn?

- A. Tuyến nước bọt B. Tuyến sữa C. Tuyến giáp D. Tuyến mồ hôi

2. Trắc nghiệm đúng – sai

Câu 13: Điền Đúng, Sai vào mỗi câu sau (1 ĐIỂM)

- Dòng điện chỉ là dòng dịch chuyển có hướng của các electron.
- Cho dòng điện thích hợp đi qua cơ thể người có thể chữa một số bệnh.
- Vôn kế được mắc song song với thiết bị cần đo là sẽ đo được hiệu điện thế giữa hai đầu vật đó.
- Các electron tự do trong dây dẫn có chiều đi từ cực âm sang cực dương của nguồn điện.

Câu 14: Đặc điểm cấu tạo phân tử và tính chất của Base? (1 ĐIỂM)

- Base được tạo nên bởi anion phi kim và anion nhóm OH.
- Dung dịch base làm phenol không màu thành đỏ.
- Tất cả các base đều tác dụng với oxide acid tạo thành muối và nước.

4. $\text{Al}(\text{OH})_3$ có tên gọi là Aluminium (III) hydroxide.

Câu 15: Đặc điểm về hệ thần kinh và các giác quan ở người? (1 ĐIỂM)

1. Hệ thần kinh gồm bộ phận trung ương và bộ phận ngoại biên.
2. Cơ thể người có tất cả 6 giác quan.
3. Chúng ta nhìn thấy vật là do ánh sáng phản chiếu từ vật phản xạ qua giác mạc.
4. Cơ quan phân tích thị giác gồm mắt, dây thần kinh thị giác và vùng thị giác ở bán cầu

não.

3. trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 16: Dùng ampe kế có giới hạn đo 5A, trên mặt số được chia là 25 khoảng nhỏ nhất. Khi đo cường độ dòng điện trong mạch điện, kim chỉ thị chỉ ở khoảng thứ 16. Cường độ dòng điện đo được là?

Câu 17: Viết công thức hoá học của Manganese (IV) oxide?

Câu 18: Viết PTHH của phản ứng giữa NaOH và H_2SO_4 ?

II. Phần tự luận: (3 điểm)

Câu 19: Trong giới hạn sinh thái sinh vật tồn tại và phát triển tốt nhất tại điểm nào?

CÂU 20: a. Cho 1 pin, 1 bóng đèn, dây dẫn, công tắc đóng. Vẽ sơ đồ mạch điện và đánh mũi tên chỉ chiều dòng điện trong mạch?

b. Mắc ampe kế vào mạch điện trên thì số chỉ ampe kế là 0,5A. Thay một cổi pin khác vào mạch thì số chỉ ampe kế là 1A. Hỏi cường độ dòng điện cho biết điều gì? Sau khi thay pin độ sáng bóng đèn thay đổi như nào?

Câu 21: Cho 16g Fe_2O_3 phản ứng với 500ml dung dịch HCl .

- a, Tính khối lượng muối được tạo thành?
- b, Tính nồng độ dung dịch HCl tham gia phản ứng?

Câu 22:

- a, Nêu các thành phần cơ bản cấu tạo nên da?
- b, Nêu biện pháp chống nóng, chống lạnh cho cơ thể?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I: TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều đáp án (Mỗi câu đúng 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	C	B	A	B	B	C	B	D	D	C	C

2. Câu trắc nghiệm đúng sai

Câu 13: Đúng 1 câu được 0,1đ, 2 câu được 0,25đ, 3 câu được 0,5đ, 4 câu được 1đ

- a. S
- b. Đ
- c. S
- d. Đ

Câu 14: Đúng 1 câu được 0,1đ, 2 câu được 0,25đ, 3 câu được 0,5đ, 4 câu được 1đ

1. S
2. Đ
3. S
4. S

Câu 15: Đúng 1 câu được 0,1đ, 2 câu được 0,25đ, 3 câu được 0,5đ, 4 câu được 1đ

1. Đ 2. S 3. S 4. Đ

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn mỗi câu đúng được 0,25 đ.

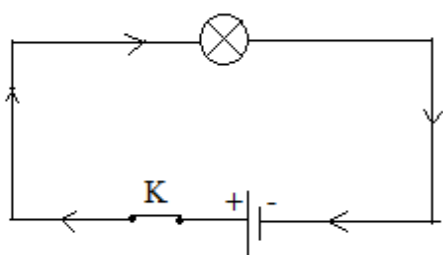
Câu 16: 3,2 A

Câu 17: Mn(OH)_4

Câu 18: $2\text{NaOH} + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{Na}_2\text{SO}_4 + 2\text{H}_2\text{O}$

Câu 19: Điềm cực thuận.

Phần II. Tự luận (3 điểm)

Câu hỏi	Đáp án	Điểm
Câu 20: (1 điểm)	<p>a)</p>  <p>b) Cường độ dòng điện cho biết độ mạnh yếu của dòng điện. Sau khi thay pin khác đèn sáng mạnh hơn.</p>	<p>0,5 đ</p> <p>0,25 đ</p> <p>0,25 đ</p>
Câu 21: (1 điểm)	<p>a, PTHH $\text{Fe}_2\text{O}_3 + 6\text{HCl} \rightarrow 2\text{FeCl}_3 + 3\text{H}_2\text{O}$ Số mol của Fe_2O_3 $n_{\text{Fe}_2\text{O}_3} = 16/160 = 0,1 \text{ mol}$ Theo PTHH: $n_{\text{FeCl}_3} = 0,2 \text{ mol}$ Khối lượng muối FeCl_3 $m_{\text{FeCl}_3} = 0,2 \cdot 162,5 = 32,5 \text{ g}$</p> <p>b, Theo PTHH: $n_{\text{HCl}} = 0,6 \text{ mol}$ Nồng độ dung dịch HCl: $C_{\text{MHCl}} = 0,6/0,5 = 1,2\text{M}$</p>	<p>0,25 đ</p> <p>0,25 đ</p> <p>0,25 đ</p> <p>0,25 đ</p>
Câu 22: (1 điểm)	<p>a, Lớp biểu bì, lớp bì, lớp mỡ dưới da.</p> <p>b, - Đội mũ, nón khi làm việc ngoài trời. - Khi vận động mạnh mồ hôi ra nhiều không nên tắm ngay hay ngồi trước quạt và nơi có gió mạnh. - Luyện tập thể dục thể thao nâng cao khả năng chống nóng, lạnh cho cơ thể.</p>	<p>0,25 đ</p> <p>0,25 đ</p> <p>0,25 đ</p> <p>0,25 đ</p>

A. Phần Vật lí**I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (1đ)**

Câu 1. Cọ xát thanh nhựa sẫm màu vào mảnh vải khô

- A. Thanh nhựa nhiễm điện âm vì mất bớt electron.
- B. Thanh nhựa nhiễm điện âm vì nhận thêm electron.
- C. Thanh nhựa nhiễm điện dương vì mất bớt electron.
- D. Thanh nhựa nhiễm điện dương vì nhận thêm electron.

Câu 2. Tại sao vào những ngày thời tiết hanh khô, khi chải tóc bằng lược nhựa, một số sợi tóc bị lược nhựa hút kéo thẳng ra là do

- A. lược nhựa có tính chất từ giống nam châm và hút được tóc.
- B. lược nhựa bị nóng lên.
- C. lược nhựa được làm sạch
- D. lược nhựa bị nhiễm điện do cọ xát.

Câu 3. Dòng điện có tác dụng phát sáng khi chạy qua bộ phận hay dụng cụ nào dưới đây

- A. Quạt điện
- B. Công tắc
- C. Đèn LED.
- D. Âm điện

Câu 4. Tác dụng hóa học của dòng điện khi đi qua dung dịch muối đồng sunfat được biểu hiện ở chỗ:

- A. làm dung dịch này nóng lên.
- B. làm đổi màu than nối với cực âm của nguồn điện được nhúng trong dung dịch này.
- C. làm đổi màu cả hai than nhúng trong dung dịch.
- D. làm dung dịch bay hơi nhanh hơn.

II. Trắc nghiệm đúng sai (1đ). Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 5. Cho các dụng cụ và thiết bị điện sau: pin, bóng đèn, dây nối, công tắc

- a, Nguồn điện là pin và công tắc
- b, Để bóng đèn sáng phải mắc hai đầu bóng đèn vào hai cực của pin bằng dây nối tạo thành mạch kín.
- c, Mắc thêm công tắc để điều khiển mạch điện. Khi công tắc mở, mạch điện kín và đèn sáng.
- d, Để bảo vệ mạch điện cần mắc thêm cầu chì hoặc cầu dao tự động.

III. Trắc nghiệm trả lời ngắn (0,25 đ)

Câu 6. Dòng điện là dòng chuyển dời có hướng của các hạt nào?

IV. Tự luận (1 đ)

Câu 7. Cho các dụng cụ và thiết bị sau: pin, bóng đèn, công tắc, dây nối, ampe kế, vôn kế

- a, Vẽ sơ đồ mạch điện có bóng đèn, trong đó ampe kế đo cường độ dòng điện chạy qua bóng đèn và vôn kế đo hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn.
- b, Biểu diễn chiều dòng điện chạy qua mạch điện.

B. Phần Hoá học**I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (1đ)****Câu 8.** Chất nào sau đây là base kiềm ?

- A. NaOH B. $\text{Cu}(\text{OH})_2$. C. $\text{Al}(\text{OH})_3$. D. $\text{Mg}(\text{OH})_2$

Câu 9. Có thể dùng chất nào sau đây để khử độ chua của đất?

- A. Vôi tôi B. Hydrochloric acid C. Muối ăn D. Cát

Câu 10. Hợp chất X được tạo thành từ oxygen và một nguyên tố khác. Chất X thuộc loại chất gì cho dưới đây?

- A. Muối B. Acid C. Base D. Oxide

Câu 11. Chất nào sau đây là oxide base?

- A. CO_2 . B. BaO . C. SO_3 . D. $\text{Ba}(\text{OH})_2$.

II. Trắc nghiệm đúng sai (1đ).**Câu 12.** Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai

- Base là những hợp chất trong phân tử có nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydroxide.
- Dung dịch base làm đổi màu quỳ tím thành xanh
- Các oxide được chia làm hai loại: Oxide acid và Oxide base
- Oxide base tác dụng với dung dịch acid tạo thành muối và nước.

III. Trắc nghiệm trả lời ngắn (0,25 đ)**Câu 13.** Cho các oxide : CO_2 , BaO , SO_3 , CaO .

Cho biết có mấy oxide tác dụng với dung dịch NaOH?

IV. Tự luận (1 đ)**Câu 14.** Viết PTHH sau

- $\text{Mg}(\text{OH})_2 + \text{HCl} \rightarrow$
- $\text{CO}_2 + \text{Ca}(\text{OH})_2 \rightarrow$

C. Phần Sinh học**I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (1đ)****Câu 15.** Khi bị mắc các tật về mắt, ảnh của vật sẽ

- A. Không hiện lên trên màng lưới
B. Hiện lên trên màng lưới
C. Không hiện lên trên thể thủy tinh
D. Hiện lên trên thể thủy tinh

Câu 16. Lớp nào nằm ngoài cùng, tiếp xúc với môi trường trong cấu trúc của da?

- A. Lớp bì C. Lớp mạch máu
B. Lớp biểu bì D. Lớp mỡ dưới da

Câu 17. Ở nam giới, cơ quan nào sau đây là nơi sản sinh ra tinh trùng?

- A. Dương vật B. Túi tinh C. Tinh hoàn D. Mào tinh

Câu 18. Hiện tượng kinh nguyệt là dấu hiệu chứng tỏ điều gì?

- A. Trứng đã được thụ tinh
B. Trứng đã thụ tinh nhưng không làm tổ tại tử cung

- C. Trứng đã thụ tinh và làm tổ tại tử cung
 D. Trứng chín và rụng nhưng không được thụ tinh.

II. Trắc nghiệm đúng sai (1đ).

Câu 19. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai

- a. Sản phẩm của tuyến nội tiết có tên là hormone
 b. Trong cơ thể người, tuyến yên là tuyến nội tiết mà hormone do chúng tiết ra có tác động đến hầu hết các tuyến nội tiết khác.
 c. Iodine là thành phần không thể thiếu trong hormone Glucagon
 d. Hiện tượng người cao lớn quá mức hay thấp lùn liên quan mật thiết đến việc dư thừa hay thiếu hormone GH

III. Trắc nghiệm trả lời ngắn (0,5 đ)

Câu 20.

- a. Tai cấu tạo gồm mấy phần chính?
 b. Da sạch có khả năng diệt bao nhiêu % vi khuẩn bám trên da?

IV. Tự luận (1 đ)

Câu 21.

- a. Trình bày cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh?
 b. Cách phòng bệnh đau mắt đỏ?

----- Hết -----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần Vật lí

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: mỗi câu trả lời đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4
Đáp án	B	D	C	B

II. Trắc nghiệm đúng sai(4 ý đúng 1 đ; 3 ý đúng 0,5 đ; 2 ý đúng 0,25đ; 1 ý đúng 0,1 đ)

Câu 5: a, sai b, đúng c, sai d, đúng

III. Trắc nghiệm câu trả lời đúng (0,25 đ)

Câu 6. Hạt mang điện

IV. Tự luận (1đ)

Câu 7

- a, - Vẽ đúng sơ đồ thấp sáng bóng đèn 0,25đ
 - Vẽ đúng ampe kế 0,25đ
 - Vẽ đúng Vôn kế 0,25 đ
 b, Biểu diễn đúng chiều dòng điện 0,25 đ

Phần Hoá học

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: mỗi câu trả lời đúng được 0,25 đ

Câu	8	9	10	11
Đáp án	A	A	D	B

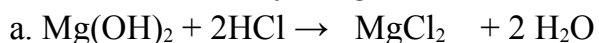
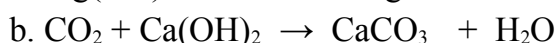
II. Trắc nghiệm đúng sai(4 ý đúng 1 đ; 3 ý đúng 0,5 đ; 2 ý đúng 0,25đ; 1 ý đúng 0,1 đ)

Câu 12: a, đúng b, đúng c, sai d, đúng

III. Trắc nghiệm câu trả lời đúng (0,25 đ)

Câu 13. Đáp án: 2

IV. Tự luận (1 đ)

Câu 14. Mỗi ý đúng 0,5 điểm**Phần Sinh học**

I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: mỗi câu trả lời đúng được 0,25 đ

Câu	15	16	17	18
Đáp án	A	B	C	D

II. Trắc nghiệm đúng sai(4 ý đúng 1 đ; 3 ý đúng 0,5 đ; 2 ý đúng 0,25đ; 1 ý đúng 0,1 đ)

Câu 19: a, đúng b, đúng c, sai d, đúng

III. Trắc nghiệm câu trả lời đúng (0,5 đ)

Câu 20. Mỗi ý đúng 0,25đ

a. 3

b. 85%

IV. Tự luận (1 đ)

Câu 21. Mỗi ý đúng 0,25 điểm

- Chức năng: Điều khiển, điều hoà, phối hợp hoạt động của cơ quan, hệ cơ quan 0,25 đ

- Cấu tạo:

+ Bộ phận trung ương: Não, tuỷ sống 0,25 đ

+ Bộ phận ngoại biên: Hạch thần kinh và dây thần kinh 0,25 đ

- Cách phòng bệnh đau mắt đỏ: Rửa tay thường xuyên, đeo kính bảo vệ mắt, hạn chế dụi mắt..
0,25 đ

.....

ĐỀ 11	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8
--------------	--

PHẦN I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án trả lời

Câu 1. Dụng cụ nào sau đây **không** phải là nguồn điện:

- A. Pin B. Acqui C. Đinamô xe đạp D. Quạt điện

Câu 2. Cầu chì có tác dụng gì?

- A. Thay đổi dòng điện khi dòng điện đột ngột giảm quá mức.
 B. Bảo vệ các thiết bị điện khác trong mạch không bị hỏng khi dòng điện đột ngột tăng quá mức.
 C. Thay đổi dòng điện khi dòng điện đột ngột tăng quá mức.
 D. Bảo vệ các thiết bị điện khác trong mạch không bị hỏng khi dòng điện đột ngột giảm quá mức.

Câu 3. Khi cho dòng điện chạy qua dung dịch muối đồng, sau một thời gian thấy có một lớp đồng mỏng bám vào thỏi than nối với điện cực âm của nguồn điện. Có thể giải thích hiện tượng này dựa vào tác dụng nào của dòng điện?

- A. Tác dụng hóa học. B. Tác dụng sinh lí
 C. Tác dụng từ. D. Tác dụng từ và tác dụng hóa học

Câu 4. Nhiệt năng của một vật là

- A. Tổng thể năng của các phân tử cấu tạo nên vật.
 B. Tổng động năng của các phân tử cấu tạo nên vật.
 C. Hiệu thể năng của các phân tử cấu tạo nên vật.
 D. Hiệu động năng của các phân tử cấu tạo nên vật.

Câu 5. Trong số các base sau đây, base nào là base tan trong nước?

- A. $Mg(OH)_2$. B. KOH. C. $Cu(OH)_2$. D. $Fe(OH)_3$.

Câu 6. Trong các dung dịch giấm ăn, NaCl, nước ép quả chanh, nước vôi trong, số lượng dung dịch có pH >7 là

- A.1 B.2. C.3. D.4

Câu 7. Dịch vị dạ dày thường có pH trong khoảng từ 2-3. Những người bị mắc bệnh viêm loét dạ dày, tá tràng thường có pH < 2. Để chữa căn bệnh này, người bệnh thường uống trước bữa ăn chất nào sau đây?

- A. Nước đường saccarozo. B. Nước đun sôi để nguội.
 C. Một ít giấm ăn. D. Dung dịch $NaHCO_3$.

Câu 8. SO_2 là

- A. oxide acid. B. oxide base.
 C. oxide trung tính. D. oxide lưỡng tính.

Câu 9: Vì sao trẻ bị viêm họng thường dễ dẫn đến viêm tai giữa ?

- A. Vì vi sinh vật gây viêm họng và vi sinh vật gây viêm tai giữa luôn cùng chủng loại với nhau.
 B. Vì vi sinh vật gây viêm họng có thể theo vòi nhĩ tới khoang tai giữa và gây viêm tại vị trí này.

C. Vì vi sinh vật gây viêm họng có thể biến đổi về cấu trúc và theo thời gian sẽ gây viêm tai giữa.

D. Vì vi sinh vật gây viêm họng và vi sinh vật gây viêm tai giữa xâm nhập cùng lúc.

Câu 10: Trong cơ thể người, tuyến nội tiết nào mà hormone do chúng tiết ra có tác động đến hầu hết các tuyến nội tiết khác?

A. Tuyến sinh dục.

B. Tuyến yên.

C. Tuyến giáp.

D. Tuyến tụy.

Câu 11: Biện pháp nào dưới đây không chỉ giúp tránh thai mà còn phòng ngừa được các bệnh lây truyền qua đường tình dục?

A. Uống thuốc tránh thai

B. Thắt ống dẫn tinh

C. Đặt vòng tránh thai

D. Sử dụng bao cao su

Câu 12: Môi trường sống của sinh vật bao gồm tất cả:

A. những yếu tố vô sinh và hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sống của sinh vật.

B. những yếu tố hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sống của sinh vật.

C. những gì bao quanh sinh vật ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới các hoạt động sống của sinh vật.

D. những yếu tố hữu sinh ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới các hoạt động sống của sinh vật.

PHẦN II: Trắc nghiệm đúng sai: Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a, b, c, d, ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 13.

a. Dòng điện là dòng chuyển dời có hướng của các hạt mang điện tích.

b. Ruột bút chì là vật dẫn điện.

c. Role là dụng cụ được mắc trong mạch điện có tác dụng điều khiển đóng, ngắt mạch điện tự động.

d. Bóng đèn của bút thử điện phát sáng là do tác dụng nhiệt của dòng điện.

Câu 14. Khí CO_2 (khí nhà kính) được tạo ra từ nhiều nguồn khác nhau như quá trình đốt cháy nhiên liệu hóa thạch, khí thải công nghiệp, sự hô hấp của sinh vật...

a. Khí CO_2 có tên gọi là khí Carbondioxide.

b. CO_2 là oxide vì phân tử có 2 nguyên tử O.

c. CO_2 là oxide base.

d. Khi sục từ từ khí CO_2 vào dung dịch nước vôi trong, ban đầu dung dịch bị vẩn đục.

Câu 15: Trong các câu sau, câu nào đúng, câu nào sai khi nói về cơ thể người?

a. Bộ phận trung ương thần kinh gồm não, tủy sống và các dây thần kinh.

- b. Trong cơ thể người, tuyến yên đóng vai trò chỉ đạo hoạt động của hầu hết các tuyến nội tiết khác.
- c. Trong cấu tạo của da người, các sắc tố melanin phân bố ở tuyến nhờn.
- d. Rèn luyện thân thể là biện pháp vừa giúp chúng ta chống nóng, lại vừa giúp chúng ta chống lạnh.

PHẦN III: Trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19

Câu 16. Khi thả một thời kim loại đã được nung nóng vào một chậu nước lạnh thì nhiệt năng của thời kim loại như thế nào?

Câu 17. Nội năng của nước tăng lên hay giảm đi khi thả thời kim loại nung nóng vào chậu nước lạnh.

Câu 18. Trong dãy chất sau: CuO , K_2O , SO_2 , H_2SO_4 , có bao nhiêu chất tác dụng được với dung dịch HCl ?

Câu 19: Hormone nào được sử dụng trong điều trị bệnh đái tháo đường hiện nay?

PHẦN IV: Tự luận. Viết câu trả lời hoặc lời giải cho các bài tập sau.

Câu 20.

- Giải thích tại sao bụi lại bám nhiều ở cánh quạt điện sau một thời gian sử dụng?
- Nêu tên đơn vị đo cường độ dòng điện và đơn vị đo hiệu điện thế?
- Sử dụng các kí hiệu, em hãy vẽ sơ đồ mạch điện gồm các thiết bị sau: Pin, khóa K, bóng đèn, ampe kế đo cường độ dòng điện qua đèn, vôn kế đo hiệu điện thế hai đầu nguồn điện, dây nối các thiết bị tạo thành mạch điện.

Câu 21. Calcium hydroxide được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp.

- Hãy cho biết công thức hóa học của calcium hydroxide.
- Nêu hiện tượng khi nhỏ 1 giọt dung dịch calcium hydroxide vào mẫu giấy quỳ tím? Từ đó cho biết calcium hydroxide là loại chất nào trong các chất acid, base, oxide?
- Giải thích tại sao khi bị ong hoặc kiến đốt, người ta thường bôi vôi tôi (thành phần chính là calcium hydroxide) vào vết đốt?

Câu 22.

- Nêu một số biện pháp tránh thai thường được áp dụng?
- Tập hợp các sinh vật nào sau đây là quần thể sinh vật?
 - Tập hợp các cá thể rắn hổ mang sống ở 3 hòn đảo khác nhau..
 - Tập hợp các cá thể cá rô phi sống trong một cái ao.
 - Các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa. Các cá thể chuột đực và cái có khả năng giao phối với nhau sinh ra chuột con.
 - Tập hợp các cá thể cá chép, cá mè cùng sống chung trong một ao.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN I: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12(mỗi câu trả lời đúng 0,25 đ).

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
-----	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----

u										0	1	2
Đáp án	D	B	A	B	B	A	D	A	B	B	D	C

PHẦN II: Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15: Trong mỗi ý a,b,c,d, chọn đúng hoặc sai:

- Thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm
- Thí sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm
- Thí sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm
- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm

Câu 13: a- đúng; b- đúng; c- đúng d- sai

Câu 14: a – đúng; b – Sai ; c – Sai; d - Đúng

Câu 15: a– Sai; b– Đúng; c – Sai ; d- Đúng

PHẦN III: Thí sinh trả lời từ câu 16 đến 19. Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu 16. Giảm

Câu 17. Tăng

Câu 18. 2

Câu 19: Hormone insulin

PHẦN IV: Thí sinh trả lời từ câu 20 đến câu 22

Câu	Đáp án	Biểu điểm
20	a. Cánh quạt quay cọ sát với không khí nên bị nhiễm điện, do đó hút các vật nhẹ là các hạt bụi trong không khí. b. Đơn vị đo cường độ dòng điện: Ampe(A) - Đơn vị đo hiệu điện thế: Vôn(V) - HS sử dụng kí hiệu vẽ đúng mạch điện	0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm
21	a. Công thức hóa học của calcium hydroxide là Ca(OH)_2 b. Mẫu giấy quỳ tím chuyển sang màu xanh. Calcium hydroxide là base. c. Vì nọc của ong, kiến có các acid, khi khi bị ong hoặc kiến đốt, người ta thường bôi vôi tôi Ca(OH)_2 vào vết đốt sẽ có tác dụng giảm đau do xảy ra phản ứng trung hòa giữa acid và base.	0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm
22 (1	a. Một số biện pháp tránh thai thường được áp dụng:	

điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng bao cao su. - Sử dụng thuốc tránh thai hàng ngày. - Đặt vòng tránh thai. - Sử dụng thuốc tránh thai khẩn cấp. <p>b. Tập hợp các sinh vật là quần thể sinh vật</p> <p>b1. Tập hợp các cá thể rắn hổ mang sống ở 3 hòn đảo khác nhau..</p> <p>b2. Tập hợp các cá thể cá rô phi sống trong một cái ao.</p> <p>b3. Các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa. Các cá thể chuột đực và cái có khả năng giao phối với nhau sinh ra chuột con.</p> <p>(HS nêu 2 biện pháp cho điểm tối đa)</p>	<p>0,125 điểm</p> <p>0,125 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p>
--------------	---	--

ĐỀ 12	<p>ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II</p> <p>NĂM HỌC 2025-2026</p> <p>MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8</p>
--------------	---

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án trả lời

Câu 1. Chất nào sau đây là base?

A. $MgCl_2$ **B.** HCl **C.** $Ca(OH)_2$ **D.** H_2SO_4

Câu 2. Dãy chất gồm các oxide base:

A. CuO , NO , MgO , CaO **B.** CuO , CaO , MgO , Na_2O .

C. CaO , CO_2 , K_2O , Na_2O **D.** K_2O , FeO , P_2O_5 , Mn_2O_7 .

Câu 3. Dãy chất gồm các oxide acid:

A. CO_2 , SO_3 , Na_2O , NO_2 **B.** CO_2 , SO_2 , H_2O , P_2O_5 .

C. SO_2 , P_2O_5 , CO_2 , N_2O_5 **D.** H_2O , CaO , FeO , CuO .

Câu 4. Oxide nào sau đây là oxide trung tính?

A. CaO **B.** CO_2 **C.** SO_2 **D.** CO .

Câu 5. Có thể làm nhiễm điện một vật bằng cách?

A. Nung nóng

B. Nhúng vào nước đá

C. Cọ xát

D. Cho chạm vào nam châm

Câu 6. Sau một thời gian hoạt động, cánh quạt dính nhiều bụi vì:

A. Cánh quạt cọ xát với không khí, bị nhiễm điện nên hút nhiều bụi.

B. Cánh quạt bị ẩm nên hút nhiều bụi.

C. Một số chất nhờn trong không khí đọng lại ở cánh quạt và hút nhiều bụi.

D. Bụi có chất keo nên bám vào cánh quạt.

Câu 7. Cầu chì có tác dụng gì?

A. Thay đổi dòng điện khi dòng điện đột ngột giảm quá mức.

B. Bảo vệ các thiết bị điện khác trong mạch không bị hỏng khi dòng điện đột ngột tăng quá mức.

C. Thay đổi dòng điện khi dòng điện đột ngột tăng quá mức.

D. Bảo vệ các thiết bị điện khác trong mạch không bị hỏng khi dòng điện đột ngột giảm quá mức.

Câu 8. Để ngắt những dòng điện lớn mà hệ thống mạch điều khiển không thể can thiệp trực tiếp, ta sử dụng?

A. Rơ le.

B. Cầu chì.

C. Biến áp.

D. Vôn kế.

Câu 9. Môi trường trong của cơ thể gồm

A. Nước mô, các tế bào máu, kháng thể.

B. Máu, nước mô, bạch huyết

C. Huyết tương, các tế bào máu, kháng thể

D. Máu, nước mô, bạch cầu

Câu 10. Phương pháp tránh thai nào dưới đây **không** nên áp dụng với những người có chu kì kinh nguyệt không đều?

A. Uống thuốc tránh thai.

B. Đặt vòng tránh thai.

C. Tính ngày trứng rụng.

D. Sử dụng bao cao su.

Câu 11. Iodine là thành phần không thể thiếu trong hormone nào dưới đây?

A. Thyroxine

B. Oxytocin

C. Calcitonin

D. Glucagon

Câu 12. Những bệnh nào dưới đây lây truyền qua đường tình dục?

1 – Giang mai;

2 – Lậu;

3 – Viêm gan B;

4 – Đái tháo đường;

5 – Bướu cổ;

6 – AIDS.

A. 1, 2, 3, 6.

B. 1, 2, 3, 4.

C. 2, 3, 4, 5.

D. 3, 4, 5, 6.

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai: Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 13. Cho các dung dịch và chất lỏng sau: H_2SO_4 , NaOH , H_2O .

a) Dung dịch có độ pH lớn nhất là NaOH .

- b) Dung dịch có độ pH nhỏ nhất là H_2SO_4 .
- c) Độ pH của H_2O là nhỏ hơn 7.
- d) Thứ tự tăng dần độ pH của các dung dịch trên là H_2O , H_2SO_4 , $NaOH$.

Câu 14. Nói về dòng điện, nguồn điện

- a) Dòng điện chỉ là dòng chuyển dời có hướng của các electron.
- b) Muốn duy trì dòng điện trong các thiết bị tiêu thụ điện phải có nguồn điện.
- c) Nguồn điện có thể tạo ra dòng điện làm sáng bóng đèn, làm quay quạt điện.
- d) Acquy là nguồn điện

Câu 15. Khi nói đến các bệnh, tật về mắt:

- a) Bệnh về mắt không ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống.
- b) Đeo kính áp tròng có thể khắc phục tất cả các tật khúc xạ.
- c) Nhìn vào màn hình quá gần và quá lâu có thể làm tăng nguy cơ cận thị.
- d) Rửa tay thường xuyên là cách phòng tránh bệnh đau mắt đỏ hiệu quả.

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn: Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19

Câu 16. Cho biết số lượng các oxide trung tính trong dãy các chất sau: Al_2O_3 , SO_2 , CO ?

Câu 17. Cho các vật: dây cao su, dây đồng, dây vải, dây xích sắt.

Trong các vật trên, vật nào dẫn điện?

Câu 18: Trong cơ thể người, tuyến nội tiết nào đóng vai trò chỉ đạo hoạt động của hầu hết các tuyến nội tiết khác ?

PHẦN IV: Tự luận. Viết câu trả lời hoặc lời giải cho các bài tập sau

Bài 19. Cho các oxide sau: CaO , Fe_2O_3 , SO_3 , CO_2 , CO . Oxide nào có thể tác dụng với:

- a) Dung dịch HCl ;
- b) Dung dịch $NaOH$.

Viết các phương trình hoá học.

Câu 20. Vẽ sơ đồ mạch điện gồm: 1 pin, 1 bóng đèn, 1 công tắc và các dây nối.

Câu 21:

a, Mụn trứng cá có thể xuất hiện ở mọi lứa tuổi, tuy nhiên tuổi teen – tuổi dậy thì – là thời điểm mà hầu hết nam nữ đều có mụn trứng cá ở nhiều mức độ. Em hãy đề xuất một số biện pháp phòng tránh mụn trứng cá?

b, Em hãy nêu một số thành tựu ghép da trong y học mà em biết?

----- Hết -----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm): Mỗi câu đúng đạt 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	B	C	D	C	A	B	A	B	C	A	A

Phần II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI (3 điểm) Mỗi câu làm đúng 1 ý chỉ được 0,1 điểm,

đúng 2 ý được 0,25 điểm, đúng 3 ý được 0,5 điểm và đúng cả 4 ý thì được 1 điểm.

Câu 13 (1 điểm) a. Đ b. Đ c. S d. S

Câu 14 (1 điểm) a. Sb. Đ c. Đ d. Đ

Câu 15 (1 điểm) a. S b. S c. Đ d. Đ

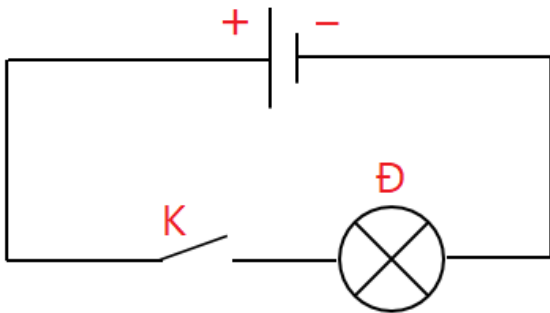
Phần III: CÂU TRẢ LỜI NGẮN (1 điểm)

Câu 16 (0,25 điểm) 1

Câu 17 (0,5 điểm) Vật dẫn điện là: dây đồng, dây xích sắt (mỗi ý 0,25 điểm)

Câu 18 (0,25 điểm) : Tuyến yên

Phần IV: TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 19 (1 điểm)	<p>a) Oxide tác dụng với HCl là: CaO; Fe_2O_3</p> $\text{CaO} + 2\text{HCl} \longrightarrow \text{CaCl}_2 + \text{H}_2\text{O}$ $\text{Fe}_2\text{O}_3 + 6\text{HCl} \longrightarrow 2\text{FeCl}_3 + 3\text{H}_2\text{O}.$ <p>b) Oxide tác dụng với NaOH là: SO_3; CO_2</p> $\text{SO}_3 + 2\text{NaOH} \longrightarrow \text{Na}_2\text{SO}_4 + \text{H}_2\text{O}$ $\text{CO}_2 + 2\text{NaOH} \longrightarrow \text{Na}_2\text{CO}_3 + \text{H}_2\text{O}$	<p>0,25đ</p> <p>0,25 đ</p> <p>0,25 đ</p> <p>0,25 đ</p>
Câu 20 (1 điểm)		<p>Vẽ đúng 1 thiết bị được 0,25 điểm</p>
Câu 21	<p>a, Biện pháp phòng tránh mụn trứng cá:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ + Có chế độ sinh hoạt ăn uống, nghỉ ngơi thật hợp lý, lành mạnh. <p><i>Lưu ý: HS nêu được các biện pháp khác phù hợp thì vẫn được điểm tối đa</i></p> <p>b, Một số thành tựu ghép da y học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng da dị loại (da ếch, da lợn), da đồng 	<p>Mỗi biện pháp đúng được 0,25đ</p>

loại (từ các bộ phận đuôi, cánh tay, móng, ...) để ghép da.	0,25đ
+ Công nghệ nuôi cấy tế bào sợi	0,25đ

ĐỀ 13	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8
--------------	--

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12.
Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án trả lời

Câu 1. Chất nào sau đây là base?

- A. NaOH. B. HCl. C. NaCl. D. H_2SO_4 .

Câu 2. Trong số các base sau đây, base nào là base tan trong nước?

- A. $Fe(OH)_2$. B. KOH. C. $Cu(OH)_2$ D. $Fe(OH)_3$.

Câu 3. Nhóm các dung dịch có pH < 7

- A. HCl, NaOH. B. $Ba(OH)_2$, H_2SO_4 . C. NaCl, HCl. D. H_2SO_4 , HCl.

Câu 4. Nhóm các dung dịch có pH > 7

- A. HCl, NaOH. B. $Ba(OH)_2$, NaOH. C. NaCl, HCl. D. H_2SO_4 , HCl.

Câu 5. Dụng cụ nào dưới đây không phải là nguồn điện

- A. Pin B. Acquy C. Bóng điện D. A và B đúng

Câu 6. Chọn câu đúng nhất

- A. Dòng điện là dòng dịch chuyển có hướng của các điện tích dương
 B. Dòng điện là dòng dịch chuyển có hướng của các ion âm
 C. Dòng điện là dòng dịch chuyển có hướng của các ion dương
 D. Dòng điện là dòng dịch chuyển có hướng của các hạt mang điện tích

Câu 7. Chọn câu trả lời đúng: Bàn ủi điện hoạt động là do

- A. tác dụng nhiệt của dòng điện.
 B. tác dụng phát sáng của dòng điện.
 C. vừa tác dụng nhiệt, vừa tác dụng phát sáng.
 D. dựa trên các tác dụng khác.

Câu 8. Trong các trường hợp dưới đây, trường hợp nào biểu hiện tác dụng sinh lý của dòng điện?

- A. Chạy qua quạt làm cánh quạt quay.
 B. Chạy qua bếp điện làm nó nóng lên.
 C. Chạy qua bóng đèn làm bóng đèn sáng lên.
 D. Chạy qua cơ thể gây co giật các cơ.

Câu 9. Môi trường trong cơ thể có vai trò chính là ?

- A. Giúp tế bào thường xuyên trao đổi chất với môi trường ngoài.
- B. Giúp tế bào có hình dạng ổn định.
- C. Giúp tế bào không bị xâm nhập bởi các tác nhân gây hại.
- D. Sinh tổng hợp các chất cần thiết cho tế bào

Câu 10. Biện pháp tránh thai tránh được các bệnh lây truyền qua đường tình dục là?

- A. Đặt vòng.
- B. Dùng bao cao su
- C. Thắt ống dẫn trứng hoặc thắt ống dẫn tinh.
- D. Dùng thuốc tránh thai.

Câu 11. Quá trình thu nhận kích thích của sóng âm diễn ra như thế nào?

A. Vành tai hứng sóng âm → màng nhĩ rung → âm thanh được khuếch đại nhờ chuỗi xương tai → màng cửa bầu rung, chuyển động ngoại dịch và nội dịch → tế bào thụ cảm → dây thần kinh về vùng thính giác.

B. Vành tai hứng sóng âm → màng nhĩ rung → âm thanh được khuếch đại nhờ chuỗi xương tai → tế bào thụ cảm → dây thần kinh về vùng thính giác.

C. Vành tai hứng sóng âm → màng nhĩ rung → màng cửa bầu rung, chuyển động ngoại dịch và nội dịch → âm thanh được khuếch đại nhờ chuỗi xương tai → tế bào thụ cảm → dây thần kinh về vùng thính giác.

D. Vành tai hứng sóng âm → màng cửa bầu rung, chuyển động ngoại dịch và nội dịch → âm thanh được khuếch đại nhờ chuỗi xương tai → màng nhĩ rung → tế bào thụ cảm → dây thần kinh về vùng thính giác.

Câu 12. Ở nam giới, cơ quan nào sau đây là nơi sản sinh ra tinh trùng?

- A. Dương vật. B. Túi tinh. C. Tinh hoàn. D. Mào tinh.

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai: Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 13. Nói về oxide:

- a) Oxide là hợp chất của hai nguyên tố trong đó có một nguyên tố là oxygen
- b) Dựa vào tính chất hoá học oxide có thể phân thành hai loại là : oxide acid, oxide base
- c) Oxide base là oxide phản ứng với dung dịch acid tạo thành muối và nước
- d) P_2O_5 , NaO, CaO là oxide base

Câu 14. Nói về dòng điện, nguồn điện:

- e) Dòng các điện tích chuyển động qua dây dẫn cũng tương tự như dòng nước chảy trong lòng sông
- f) Muốn duy trì dòng điện trong các thiết bị tiêu thụ điện phải có nguồn điện.
- g) Pin là nguồn điện có thể tạo ra dòng điện làm sáng bóng đèn, làm quay quạt điện.
- h) Điện trở là một loại nguồn điện

Câu 15: Nói về mụn trứng cá:

- a) Mụn trứng cá có nhiều loại khác nhau như mụn đầu đen, mụn đầu trắng, mụn mủ, mụn viêm...

b) Nang lông bị bít tắc bởi tế bào chết hoặc chất nhờn là nguyên nhân chính gây ra mụn trứng cá.

c) Mụn trứng cá chỉ xuất hiện ở người lớn tuổi.

d) Vi khuẩn không liên quan đến việc hình thành mụn trứng cá.

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn: Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 18

Câu 16. Chỉ ra số lượng oxide trong dãy sau: SO_2 , CO_2 , NaOH , CaSO_4 ?

Câu 17. Đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế bằng dụng cụ nào ?

Câu 18. Sản phẩm của tuyến nội tiết có tên gọi là gì?

PHẦN IV: Tự luận. Viết câu trả lời hoặc lời giải cho các bài tập sau:

Câu 19. Có hai ống nghiệm không nhãn đựng dung dịch NaOH và dung dịch HCl . Hãy nêu cách nhận biết hai dung dịch trên

Câu 20. Tại sao các xe chở xăng dầu người ta buộc một sợi dây xích sắt vào bộ xe và thả đầu kia xuống đất.

Câu 21. Cận thị học đường đã và đang trở thành một vấn nạn đối với lứa tuổi học sinh. Tại khắp cả nước, tỷ lệ cận thị học đường đang ngày một tăng cao, ảnh hưởng không nhỏ đến việc học tập và vui chơi của trẻ em.

a, Tại sao tật cận thị học đường có xu hướng ngày một gia tăng?

b, Em hãy đề xuất các biện pháp phòng chống tật cận thị không do di truyền?

----- Hết -----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm): Mỗi câu đúng đạt 0,25 điểm

Câu	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	Đ	A	B	D	B	C	A	A	D	A	B	A	C

Phần II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI (3,0 điểm) Mỗi câu làm đúng 1 ý chỉ được 0,1 điểm, đúng 2 ý được 0,25 điểm, đúng 3 ý được 0,5 điểm và đúng 4 ý thì được 1 điểm.

Câu 13 (1,0 điểm) a. Đ b. S c. Đ d. Đ

Câu 14 (1,0 điểm) a. Đ b. Đ c. Đ d. S

Câu 15 (1,0 điểm) a. Đ b. Đ c. S d. S

Phần III: CÂU TRẢ LỜI NGẮN (1,0 điểm)

Câu 16 (0,25 điểm) 2

Câu 17 (0,5 điểm) Cường độ dòng điện đo bằng ampe kế và hiệu điện thế bằng vôn kế

Câu 18 (0,25đ) : Hormone

Phần IV: TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 19 (1,0 điểm)	Sử dụng giấy quỳ tím để thử: + Dung dịch làm quỳ tím chuyển sang màu xanh là NaOH. + Dung dịch làm quỳ tím chuyển sang màu đỏ là HCl.	0,5đ 0,25 đ 0,25 đ
Câu 20 (1,0 điểm)	- Dùng dây xích sắt để tránh xảy ra cháy, nổ xăng. - Vì ô tô chạy, ô tô cọ xát mạnh với không khí, làm nhiễm điện những phần khác nhau của ô tô. - Nếu bị nhiễm điện mạnh, giữa các phần này phát sinh tia lửa điện gây cháy nổ xăng. - Nhờ dây xích sắt là vật dẫn điện, các điện tích từ ô tô dịch chuyển qua nó xuống đất, loại trừ sự nhiễm điện mạnh.	0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ 0,25 đ
Câu 21 (1,0 điểm) HS đưa ra được các đáp án phù hợp vẫn cho điểm.	a, Tật cận thị học đường ngày một gia tăng vì: - Ngồi học sai tư thế - Môi trường học thiếu ánh sáng b, Biện pháp phòng tránh cận thị không do di truyền: - Cần học tập và làm việc trong môi trường ánh sáng thích hợp. - Ăn uống hợp lý để cung cấp đầy đủ vitamin và dưỡng chất thiết yếu cho mắt.	0,25 đ 0,25đ 0,25 đ 0,25đ

ĐỀ 14

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án trả lời.

Câu 1. Nhiều vật khi cọ xát với nhau thì có khả năng gì?

- A. Đẩy nhau
B. Hút nhau

C. Vừa hút vừa đẩy

D. Không có hiện tượng

Câu 2: Loại hạt nào dưới đây khi chuyển động có hướng thì tạo thành dòng điện?

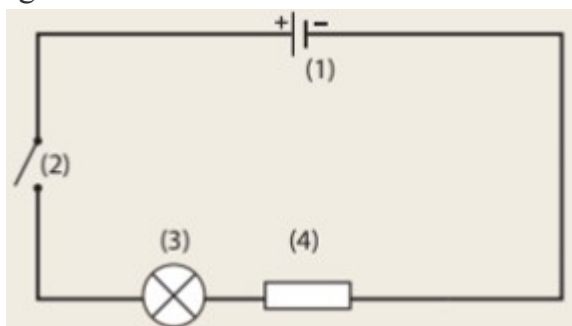
A. Các hạt mang điện tích dương.

B. Các các notron.

C. Các nguyên tử.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 3: Thiết bị số (1) trong hình là



A. Nguồn điện. B. Bóng đèn. C. Công tắc. D. Biến trở

Câu 4: Ampe kế là dụng cụ để đo:

A. Cường độ dòng điện.

B. Hiệu điện thế.

C. Công suất điện.

D. Điện trở.

Câu 5: Base nào sau đây có thể tan được trong nước tạo thành dung dịch kiềm?

A. $\text{Mg}(\text{OH})_2$. B. KOH . C. $\text{Cu}(\text{OH})_2$. D. $\text{Fe}(\text{OH})_3$.

Câu 6: Những hoá chất nào sau đây có thể sử dụng để phân biệt hai dung dịch trong suốt: HCl và NaOH ?

A. Quỳ tím. B. Dung dịch muối ăn. C. Iron. D. Nước.

Câu 7: Hợp chất X được tạo thành từ oxygen và một nguyên tố khác. Chất X thuộc loại chất nào sau đây?

A. Muối. B. Acid. C. Base. D. Oxide.

Câu 8: Oxide acid có đặc điểm là

A. Tác dụng với dung dịch acid tạo thành muối và nước.

B. Tác dụng với dung dịch base tạo thành muối và nước.

C. Không tác dụng với dung dịch base và dung dịch acid.

D. Chỉ tác dụng được với muối.

Câu 9: Viễn thị là gì?

A. Là tật mà mắt có khả năng nhìn gần.

B. Là tật mắt không có khả năng nhìn.

C. Là tật mắt có khả năng nhìn xa.

D. Là tật mắt có khả năng nhìn rõ.

Câu 10: Thyroxine là?

- A. Hormone tuyến tụy.
- B. Hormone tuyến giáp.
- C. Hormone tuyến cận giáp.
- D. Hormone tuyến yên.

Câu 11: Vì sao tắm rửa là một biện pháp rèn luyện da?

- A. Da sạch không có vi khuẩn xâm nhập vào.
- B. Là hình thức xoa bóp da làm cho các mạch máu lưu thông, da được nuôi dưỡng tốt.
- C. Giúp da tạo nhiều vitamin D.
- D. Giúp cơ thể chịu được những thay đổi đột ngột của môi trường.

Câu 12: Biện pháp tránh được các bệnh lây truyền qua đường tình dục là?

- A. Đặt vòng.
- B. Dùng bao cao su
- C. Thắt ống dẫn trứng hoặc thắt ống dẫn tinh.
- D. Dùng thuốc tránh thai.

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai: Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15.

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 13. Khi sử dụng đèn pin, nếu bật công tắc mà bóng đèn không sáng thì có thể do những khả năng nào sau đây:

- a) Bóng đèn bị hư.
- b) Đèn hết pin.
- c) Pin còn nhưng gắn các cực không đúng.
- d) Cả ba khả năng trên.

Câu 14: Bảng dưới đây cho biết giá trị pH của một số chất:

Dung dịch	A	B	C	D
pH	13	3	1	7

Dự đoán nào dưới đây là đúng? Dự đoán nào dưới đây là sai?

1. Dung dịch C có thể là HCl, H₂SO₄.
2. Dung dịch A có thể là NaOH, KOH.
3. Dung dịch B có thể là nước, muối ăn.
4. Dung dịch D có tính acid yếu như acetic acid (có trong giấm ăn).

Câu 15: Nhận định về da nào là đúng, nhận định nào là sai?

- a) Lớp tế bào chết ở da là tầng sừng và tuyến nhờn.
- b) Hoạt động của tuyến nhờn giúp da luôn mềm mại và không bị thấm nước.
- c) Cảm giác nóng, lạnh ta có được trên da là do hoạt động chức năng của thụ quan mang lại.
- d) Thường xuyên mát xa cơ thể giúp tăng cường lưu thông máu, khiến da ngày một hồng hào, khỏe mạnh.

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn: Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19.

Câu 16. Điền từ thích hợp vào chỗ trống. Nguồn điện tạo ra giữa hai cực của nó một.....

Câu 17: Hãy tìm hiểu và cho biết giá trị pH có trong dịch dạ dày của người?

Câu 18: Cho các oxide sau: CaO, Fe₂O₃, SO₃, CO₂, CO. Có bao nhiêu oxide có thể tác dụng với dung dịch HCl?

Câu 19: Bệnh tiểu đường có liên quan đến sự thiếu hụt hoặc rối loạn hoạt tính của hormone nào?

PHẦN IV: Tự luận. Viết câu trả lời hoặc lời giải cho các bài tập sau

Câu 20: Đổi đơn vị đo cho các giá trị sau đây:

a. 2,5 V = ... mV

b. 6 kV = ... V

c. 110 V = ... kV

d. 1200 mV = ... V

Câu 21: Cho các sơ đồ phản ứng sau:

(1) .. ? .. + O₂ → Al₂O₃

(2) P + .. ? .. → P₂O₅

Hoàn thành các phương trình hoá học và đọc tên các sản phẩm tạo thành.

Câu 22:

a) Khi trời lạnh các mao mạch máu dưới da và các cơ hoạt động như thế nào?

b) Khi nào thì cơ thể nữ bắt đầu sản sinh trứng?

c) Chị B đã có 2 người con, chị và chồng chị không muốn sinh thêm con nữa. Em hãy đưa ra biện pháp tránh thai phù hợp nhất đối với vợ chồng chị B?

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12 (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)**

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	A	A	A	B	A	D	B	C	B	A	B

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

- Thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm.

Câu	13	14	15
Đáp án	A) S B) S C) S D) Đ	A) Đ B) Đ C) S D) S	A) S B) Đ C) Đ D) Đ

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19.

Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm.

Câu	16	17	18	19
Đáp án	Hiệu điện thế	1,5 – 3,5	2	Insulin

PHẦN IV: Tự luận. Viết câu trả lời hoặc lời giải cho các bài tập sau

Câu hỏi	Đáp án	Biểu điểm
Câu 20	a. $2,5\text{ V} = 2500\text{ mV}$. b. $6\text{ kV} = 6000\text{ V}$. c. $110\text{ V} = 0,110\text{ kV}$. d. $1200\text{ mV} = 1,2\text{ V}$.	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 21	- Viết đúng mỗi PTHH được 0,25 điểm. - Gọi tên đúng mỗi công thức được 0,25 điểm. (1) $4\text{Al} + 3\text{O}_2 \rightarrow 2\text{Al}_2\text{O}_3$ (aluminium oxide). (2) $4\text{P} + 5\text{O}_2 \rightarrow 2\text{P}_2\text{O}_5$ (diphosphorus pentoxide).	0,25/0,5 0,25/0,5
Câu 22	a) Khi trời lạnh các mao mạch ở da co lại, ngưng tiết mồ hôi (0,25), cơ chân lỏng co để giảm sự tỏa nhiệt (0,25). b) Tuổi dậy thì. c) Triệt sản.	0,5 0,25 0,25

Lưu ý: - Không làm tròn tổng điểm toàn bài.

ĐỀ 15	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8
--------------	--

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12.

Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án trả lời

Câu 1: Acid là phân tử khi tan trong nước phân li ra

A. OH^- . **B.** H^+ . **C.** Ca^{2+} . **D.** Cl^- .

Câu 2: Base là

- A. những hợp chất trong phân tử có nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydroxide
- B. những hợp chất trong phân tử có nguyên tử kim loại liên kết với gốc acid
- C. những hợp chất trong phân tử có nguyên tử hydrogen liên kết nhóm hydroxide
- D. những hợp chất trong phân tử có nguyên tử kim loại liên hệ với nhóm hydroxide

Câu 3: Dãy chất nào sau đây chỉ gồm các base **không** tan?

- A. $\text{Fe}(\text{OH})_3$, $\text{Mg}(\text{OH})_2$, NaOH .
- B. $\text{Fe}(\text{OH})_3$, $\text{Cu}(\text{OH})_2$, KOH .
- C. $\text{Mg}(\text{OH})_2$, $\text{Cu}(\text{OH})_2$, $\text{Ba}(\text{OH})_2$.
- D. $\text{Fe}(\text{OH})_3$, $\text{Mg}(\text{OH})_2$, $\text{Cu}(\text{OH})_2$.

Câu 4: Nếu $\text{pH} > 7$ thì dung dịch có môi trường:

- A. Base
- B. Acid
- C. Muối
- D. Trung tính

Câu 5: Loại hạt nào dưới đây khi chuyển động có hướng thì **không** tạo thành dòng điện?

- A. Các hạt mang điện tích dương.
- B. Các hạt nhân nguyên tử.
- C. Các nguyên tử.
- D. Các hạt mang điện tích âm.

Câu 6: Chiều dòng điện trong mạch kín quy ước là

- A. chiều quay của kim đồng hồ khi nhìn vào sơ đồ mạch điện kín.
- B. chiều ngược chiều quay của kim đồng hồ khi nhìn vào sơ đồ mạch điện kín.
- C. chiều dịch chuyển có hướng của các điện tích âm trong mạch.
- D. chiều từ cực dương của nguồn điện qua dây dẫn và các dụng cụ điện đến cực âm của nguồn điện.

Câu 7: Dòng điện chạy qua dụng cụ nào dưới đây khi hoạt động bình thường vừa có tác dụng nhiệt vừa có tác dụng phát sáng?

- A. Bóng đèn điện loại dây tóc.
- B. Radio (máy thu thanh).
- C. Đèn LED.

D. Ruột âm điện.

Câu 8: Trên một cầu chì có ghi 1 A. Con số này có nghĩa là

A. cường độ dòng điện đi qua cầu chì này từ 1 A trở lên thì dây chì sẽ đứt.

B. cường độ dòng điện đi qua cầu chì này luôn lớn hơn 1 A.

C. cường độ dòng điện đi qua cầu chì này luôn bằng 1 A.

D. cường độ dòng điện đi qua cầu chì này luôn nhỏ hơn 1 A.

Câu 9: Hệ cơ quan nào đóng vai trò chủ đạo trong hoạt động điều hoà thân nhiệt?

A. Hệ tuần hoàn.

C. Hệ nội tiết.

B. Hệ bài tiết.

D. Hệ thần kinh.

Câu 10: Phương pháp ngăn ngừa rối loạn nội tiết

A. Giữ cân nặng hợp lí.

B. Không hút thuốc lá.

C. Giảm stress căng thẳng.

D. Tất cả các phương pháp trên.

Câu 11: Da là lớp vỏ bọc bên ngoài cơ thể, được cấu tạo gồm

A. Lớp biểu bì, lớp bì, lớp mỡ dưới da.

B. Lớp niêm mạc, lớp dưới niêm mạc, lớp mỡ dưới da.

C. Lớp biểu bì, lớp trung bì, lớp bì.

D. Lớp biểu bì, lớp mỡ và lớp niêm mạc.

Câu 12. Ở nam giới, chức năng của tinh hoàn là

A. Sản sinh ra tinh trùng

B. Sản sinh ra nước tiểu

C. Sản sinh ra trứng

D. Sản sinh ra tinh dịch

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai: Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 13: Có ba dung dịch: giấm ăn, nước đường, nước xà phòng:

a) Giấm ăn làm quỳ tím hoá đỏ.

b) Nước xà phòng không làm quỳ tím chuyển màu.

c) Chỉ cần dùng quỳ tím là có thể nhận biết được 3 dung dịch trên.

d) Nước đường làm quỳ tím hoá xanh.

Câu 14:

a) Để có dòng điện không nhất thiết phải có dây dẫn, chỉ cần có các điện tích chuyển động tự do.

b) Mạch điện kín chỉ bao gồm các dụng cụ tiêu thụ điện được nối lại với nhau bằng dây dẫn.

c) Đèn LED (điốt phát quang) chỉ cho dòng điện chạy qua theo một chiều nhất định.

d) Khi mắc ampe kế vào mạch điện cần chú ý mắc trực tiếp hai chốt của ampe kế vào hai cực của nguồn điện.

Câu 15:

A. Bệnh đau mắt đỏ có nhiều nguyên nhân gây đau như: virus Adeno, vi khuẩn *Sitiphylloccocus* hoặc do dị ứng.

B. Khi bị mắc các tật về mắt, ảnh của vật sẽ không hiện lên trên màng lưới.

C. Tuyến nội tiết, tiết hormone điều hoà hàm lượng đường trong máu là tuyến tụy và tuyến giáp.

D. Ở người, số lượng trứng rụng trong một chu kì thường là 2 trứng.

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn: Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19

Câu 16: Chỉ ra các oxide acid: SO_2 , CuO , BaO , Na_2O , P_2O_3 ?

Câu 17 : Sodium hydroxide (hay xút ăn da) là chất rắn, không màu, dễ nóng chảy, hút ẩm mạnh, tan nhiều trong nước và tỏa ra một lượng nhiệt lớn. Công thức hoá học của sodium hydroxide là gì?

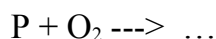
Câu 18: Hãy chỉ ra tác dụng của dòng điện: Mạ vàng hoặc mạ bạc một vật bằng kim loại.

Câu 19: Iodine là thành phần không thể thiếu trong hormone nào ?

PHẦN IV: Tự luận. *Viết câu trả lời hoặc lời giải cho các bài tập sau*

Câu 20:

a. (0,5 đ) Cho sơ đồ phản ứng hóa học và hoàn thành các phương trình hóa học sau:



b. Hãy cho biết giá trị pH trong dịch dạ dày của con người. Nếu độ pH có giá trị của dịch dạ dày ngoài khoảng chuẩn gây nguy hiểm cho sức khỏe của con người như thế nào?

Câu 21: Trên một bóng đèn có ghi 6 V. Khi đặt vào hai đầu bóng đèn này hiệu điện thế $U_1 = 2\text{V}$ thì dòng điện chạy qua đèn có cường độ I_1 ; khi đặt hiệu điện thế $U_2 = 5\text{V}$ thì dòng điện chạy qua đèn có cường độ I_2 .

a) Hãy so sánh I_1 và I_2 . Giải thích vì sao có thể so sánh kết quả như vậy.

b) Phải đặt vào hai đầu bóng đèn một hiệu điện thế là bao nhiêu thì bóng đèn sáng bình thường?

Câu 22:

a) Hãy kể tên các phương pháp tránh thai áp dụng với những người có chu kì kinh nguyệt không đều?

b) Những bệnh nào lây truyền qua đường tình dục?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12 (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chọn	B	C	C	B	C	D	A	A	D	C	A	A

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 13: (0,5 đ)

Ý	a	b	c	d
Đáp án	S	S	S	Đ

- Thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 01 câu hỏi được 1

Câu 14: 1,0đ

Ý	a	b	c	d
Đáp án	Đ	S	Đ	S

Câu 15: 1,0đ

Ý	a	b	c	d
Đáp án	Đ	Đ	S	S

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19

- Câu 16 trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm
- Câu 17 trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm

Câu	16	17	18	19
Đáp án	SO ₂ , P ₂ O ₃	NaOH	Tác dụng hoá học	Thyroxine

PHẦN IV. Thí sinh trả lời từ câu 20 đến **Câu**

20: (1 đ)

Câu 20 (1,0 điểm)	$4P + 5O_2 \xrightarrow{t^o} 2P_2O_5$	0,5
	+ pH dịch ở dạ dày có độ pH khoảng 3,5. + Nếu giá trị pH dạ dày cao hơn khoảng chuẩn sẽ khiến cho tình trạng tiêu hóa khó khăn, các vi khuẩn sẽ dễ sinh sôi hơn trong hệ tiêu hóa và tăng nguy cơ gây ra các	0,25

	bệnh đường tiêu hóa ... Nếu giá trị pH trong dạ dày thấp hơn khoảng chuẩn sẽ gây ra các vấn đề như đắng miệng, ợ chua, ợ hơi, nóng trong lồng ngực, đau dạ dày, viêm loét dạ dày, xuất huyết tiêu hóa	0,25
Câu 21 (1,0 điểm)	a) $I_1 < I_2$	0,5
	Vì $U_1 < U_2$, khi hiệu điện thế đặt vào hai đầu bóng đèn tăng thì cường độ dòng điện chạy qua bóng đèn tăng.	0,25
	b) $U = 6V$	0,25

Câu 22: (1 đ)

Các phương pháp tránh thai áp dụng với những người có chu kì kinh nguyệt không đều là: (0,5đ)

- Uống thuốc tránh thai.
- Đặt vòng tránh thai.
- Sử dụng bao cao su.

Những bệnh dưới đây lây truyền qua đường tình dục là: (0,5đ)

- Giang mai
- Lậu
- Viêm gan
- AIDS.

Lưu ý: - Không làm tròn tổng điểm toàn bài.

- Học sinh trình bày hoặc giải bằng cách khác **đúng** cho điểm tương đương.

ĐỀ 16	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8
--------------	--

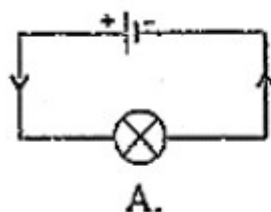
Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Khoanh tròn đáp án trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Có thể làm thước nhựa nhiễm điện bằng cách

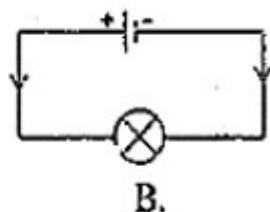
- A. áp sát thước nhựa vào một cực của pin.
- B. áp sát thước nhựa vào một đầu của thanh nam châm.
- C. hơ nóng nhẹ thước nhựa trên ngọn lửa.

D. cọ xát thước nhựa bằng mảnh vải khô.

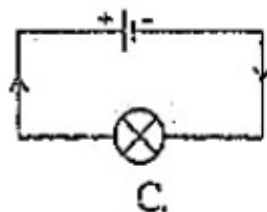
Câu 2: Hình nào sau đây biểu diễn đúng chiều quy ước của dòng điện?



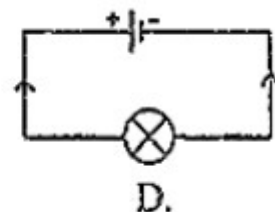
A.



B.



C.



D.

A. Hình A

B. Hình B

C. Hình C

D. Hình D

Câu 3: Tác dụng nào sau đây là tác dụng của dòng điện?

A. Tác dụng nhiệt, tác dụng phát sáng.

B. Tác dụng sóng.

C. Tác dụng phản xạ.

D. Tác dụng khúc xạ.

Câu 4: Để đo cường độ dòng điện đi qua một bóng đèn mắc trong một mạch điện kín gồm bóng đèn và nguồn điện, người ta có thể thực hiện bằng cách

A. thay bóng đèn mắc trong mạch bằng một ampe kế mắc vào chính mạch đó.

B. cắt dây dẫn trong mạch tại điểm nào đó và mắc ampe kế vào vị trí đó.

C. mắc ampe kế vào hai đầu bóng đèn.

D. thay nguồn điện bằng ampe kế.

Câu 5: Điền vào chỗ trống: "Base là những ... trong phân tử có nguyên tử kim loại liên kết với nhóm Khi tan trong nước, base tạo ra ion ..."

A. Đơn chất, hydrogen, OH⁻

B. Hợp chất, hydroxide, OH⁻

C. Đơn chất, hydroxide, H⁺

D. Hợp chất, hydrogen, H⁺

Câu 6: Hoàn thành phương trình sau: $\text{Fe} + \dots \rightarrow \text{Fe}_3\text{O}_4$

A. $\text{Fe} + \text{O}_2 \rightarrow \text{Fe}_3\text{O}_4$

B. $3\text{Fe} + 4\text{O}_2 \rightarrow \text{Fe}_3\text{O}_4$

C. $3\text{Fe} + 2\text{O}_2 \rightarrow \text{Fe}_3\text{O}_4$

D. $2\text{Fe} + 4\text{O}_2 \rightarrow \text{Fe}_3\text{O}_4$

Câu 7: Chất nào sau đây là oxide base?

A. CO₂

B. CaO

C. SO₃

D. NaOH

Câu 8: Một nguyên tố R có hoá trị II. Trong thành phần oxide của R, oxygen chiếm 40% về khối lượng. Công thức oxide đó là

A. CuO

B. SO₂

C. MgO

D. ZnO

Câu 9: Ngăn cách giữa tai ngoài và tai giữa là

A. màng cơ sở.

B. màng tiền đình.

C. màng nhĩ.

D. màng cửa bầu dục.

Câu 10: Hoocmon insulin do tuyến tụy tiết ra có tác dụng sinh lí như thế nào ?

A. Chuyển glycogen thành tinh bột dự trữ trong gan và cơ

B. Chuyển glucose thành tinh bột dự trữ trong gan và cơ

C. Chuyển glycogen thành glucose dự trữ trong gan và cơ

D. Chuyển glucôzơ thành glicôgen dự trữ trong gan và cơ

Câu 11: Khi bị bỏng nhẹ, chúng ta cần phải thực hiện ngay thao tác nào sau đây?

A. Băng bó vết bỏng bằng bông và gạc sạch.

B. Bôi kem liền sẹo lên phần da bị bỏng.

C. Ngâm phần da bị bỏng vào nước lạnh và sạch.

D. Rửa vết thương trên vòi nước với xà phòng diệt khuẩn.

Câu 12: Phương pháp tránh thai nào dưới đây **không** nên áp dụng với những người có chu kì kinh nguyệt không đều?

A. Uống thuốc tránh thai

B. Đặt vòng tránh thai

C. Tính ngày trứng rụng

D. Sử dụng bao cao su

Phần II. Trắc nghiệm đúng sai: Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, chọn đúng hoặc sai.

Câu 13: Chọn từ “Đúng” hoặc “Sai” cho các câu dưới đây nói về dòng điện, nguồn điện.

a) Dòng điện chỉ là dòng chuyển dời có hướng của các electron.

b) Nguồn điện có khả năng cung cấp năng lượng điện cho các dụng cụ điện hoạt động

c) Vật dẫn điện là vật cho dòng điện chạy qua, thường làm bằng sứ, nhựa, cao su...

d) Pin và acquy là những nguồn điện một chiều có hai cực luôn cố định là cực dương và cực âm.

Câu 14: Cho các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai:

a) Thang pH dùng để đánh giá độ acid – base của dung dịch. Các dung dịch acid có giá trị pH > 7, các dung dịch base có giá trị pH < 7.

b) Trong cơ thể người, pH của máu luôn được duy trì ổn định trong phạm vi hẹp khoảng 7,35 – 7,45.

c) Oxide là hợp chất hoá học gồm 2 nguyên tố, trong đó có một nguyên tố là oxygen.

d) Oxide lưỡng tính không tác dụng với dung dịch acid, dung dịch base.

Câu 15: Khi nói về hormone, phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai?

a) Hormone được sản xuất bởi các tuyến nội tiết và vận chuyển qua đường máu đến các cơ quan đích.

b) Hormone cần một lượng lớn để gây ra hiệu quả sinh học.

c) Iodine là thành phần không thể thiếu trong hormone thyroxine.

d) Nguyên nhân chính gây ra bệnh bướu cổ do thừa iodine.

Phần III. Trắc nghiệm câu trả lời ngắn:

Câu 16: Cầu chì, cầu dao tự động, rơle, chuông điện là các thiết bị có tác dụng gì?

Trả lời:

Câu 17: Cho các vật liệu sau: Dây nhôm, thanh sắt, gang tay cao su, thước nhựa, ruột bút chì. Số vật liệu dẫn điện là

Câu 18: Cho các base sau: CuO, Na₂O, MgO, CO₂, P₂O₅ Số oxide acid là

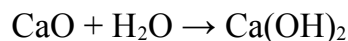
Câu 19: Bệnh tiểu đường có liên quan đến sự thiếu hụt hoặc rối loạn tiết hormone nào?

Trả lời:

IV. Tự luận:

Câu 20: Hãy giải thích vì sao vào mùa đông, khi ta cởi áo len hay dạ ta thường nghe tiếng nổ lép lép, trong bóng tối còn có thể thấy các đốm sáng li ti, áo thường dính vào cơ thể khi kéo lên?

Câu 21: Để điều chế dung dịch nước vôi trong (dung dịch calcium hydroxide), người ta cho calcium oxide tác dụng với nước. Phản ứng xảy ra như sau:



Cho 0,56 g CaO tác dụng hoàn toàn với 100 g nước. Tính nồng độ C% của dung dịch Ca(OH)_2 thu được.

Câu 22: Con người thường mắc phải hai tật về mắt đó là tật cận thị và viễn thị. Em hãy chỉ ra nguyên nhân và cách khắc phục các tật về mắt đó.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	D	A	A	B	B	C	B	C	C	D	C	C

Phần II. Trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 14. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

- Thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm

	a)	b)	c)	d)
Câu 13	S	Đ	S	Đ
Câu 14	S	Đ	Đ	S
Câu 15	S	Đ	Đ	S

Phần III. Trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19
Bảo vệ mạch điện	3	2	Insulin

Phần IV. Tự luận

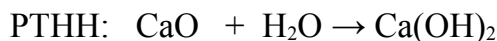
Câu 20:

- Do khi ta mặc áo len, dạ, cơ thể ta cọ xát với áo, nên cả cơ thể và áo đều bị nhiễm điện.
(0,5đ)

- Khi ta cởi áo thì các phần trên áo sẽ phóng điện do tiếp xúc gần nhau, làm ta thấy các đốm sáng li ti, kèm theo việc phóng điện là sự nóng lên của phần không khí nhỏ ở đó, làm không khí dẫn nở nhanh gây ra tiếng nổ lép lép. (0,25đ)

- Do áo và cơ thể nhiễm điện nên nó bị hút dính vào người. (0,25đ)

Câu 21:



Số mol $\text{CaO} = 0,56 : 56 = 0,01 \text{ (mol)}$ (0,25đ)

Theo PTHH: Cứ 1 mol CaO tạo ra 1 mol Ca(OH)_2

Theo đề bài: 0,01 mol CaO tạo ra 0,01 mol Ca(OH)_2

Khối lượng Ca(OH)_2 tạo thành là:

$m \text{Ca(OH)}_2 = 0,01 \cdot 74 = 0,74 \text{ (g)}$ (0,25đ)

Khối lượng dung dịch thu được là:

$100 + 0,56 = 100,56 \text{ (g)}$ (0,25đ)

Nồng độ C% của dung dịch Ca(OH)_2 thu được:

$C\% = (0,74 : 100,56) \cdot 100 = 0,736\%$ (0,25đ)

Câu 22:

Các tật của mắt	Nguyên nhân	Cách khắc phục
Cận thị là tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn gần	<ul style="list-style-type: none"> - Bẩm sinh: Cầu mắt dài - Do không giữ đúng khoảng cách khi đọc sách (đọc gần) => thể thủy tinh quá phồng. (0,25đ) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đeo kính mắt lõm (kính cận). - Giữ đúng khoảng cách trong vệ sinh học đường. (0,25đ)
Viễn thị là tật mắt chỉ có khả năng nhìn xa	<ul style="list-style-type: none"> - Bẩm sinh: Cầu mắt ngắn. - Do thể thủy tinh bị lão hoá (người già) => không phồng được. (0,25đ) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đeo kính mắt lồi (kính viễn). (0,25đ)

ĐỀ 17

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn:

Câu 1. Có thể làm thước nhựa nhiễm điện bằng cách nào dưới đây?

- A. Áp sát thước nhựa vào một cực của pin.
- B. Cọ xát thước nhựa bằng mảnh vải khô.

C. Hơ nóng thước nhựa.

D. Áp sát thước nhựa vào một đầu của nam châm.

Câu 2. Dụng cụ nào dưới đây **không phải** là nguồn điện?

A. Pin.

B. Bóng đèn điện đang sáng.

C. Đinamô lắp ở xe đạp.

D. Acquy.

Câu 3. Dòng điện được cung cấp bởi pin hay acquy là dòng điện

A. không đổi. B. một chiều. C. xoay chiều.

D. biến thiên.

Câu 4. Cường độ dòng điện được kí hiệu là

A. I

B. A

C. U

D. V

Câu 5. Điền vào chỗ trống: "Base là những ... trong phân tử có nguyên tử kim loại liên kết với nhóm ... Khi tan trong nước, base tạo ra ion ..."

A. Đơn chất, hydrogen, OH^- . B. Hợp chất, hydroxide, OH^- .

C. Đơn chất, hydroxide, H^+ . D. Hợp chất, hydrogen, H^+ .

Câu 6. Dung dịch của một bazơ ở 25°C có

A. $\text{pH} = 7$. B. $\text{pH} > 7$. C. $\text{pH} < 7$. D. $\text{pH} < 14$.

Câu 7. CaO là oxide:



A. Oxide acid. B. Oxide base. C. Oxide trung tính. D. Oxide lưỡng tính.

Câu 8. Hoàn thành phương trình sau: $\text{KOH} + \dots \rightarrow \text{K}_2\text{SO}_4 + \text{H}_2\text{O}$

A. $\text{KOH} + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{K}_2\text{SO}_4 + \text{H}_2\text{O}$. B. $2\text{KOH} + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{K}_2\text{SO}_4 + 2\text{H}_2\text{O}$.

$\text{SO}_4 \rightarrow \text{K}_2\text{SO}_4 + 2\text{H}_2\text{O}$.

C. $2\text{KOH} + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{K}_2\text{SO}_4 + 2\text{H}_2\text{O}$. D. $\text{KOH} + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{K}_2\text{SO}_4 + \text{H}_2\text{O}$.

$\text{SO}_4 \rightarrow \text{K}_2\text{SO}_4 + \text{H}_2\text{O}$.

Câu 9. Chọn cụm từ thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu sau: Nhờ khả năng điều tiết của mà ta có thể nhìn rõ vật ở xa cũng như khi tiến lại gần.

A. thể thủy tinh

B. thủy dịch

C. dịch thủy tinh

D. màng giác

Câu 10: Da bị xây xát có hại là:

- A. Gây mụn trứng cá
- B. Gây các bệnh nan y
- C. Gây viêm nhiễm có mủ
- D. Vi khuẩn dễ xâm nhập, gây bệnh nguy hiểm cho da và cơ thể.

Câu 11: Vai trò của hormone tuyến giáp là:

- A. Điều hòa lượng đường trong máu
- B. Điều hòa quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong tế bào
- C. Gây những biến đổi cơ thể ở tuổi dậy thì ở cả nam và nữ
- D. Ảnh hưởng đến sự tăng trưởng cơ và xương

Câu 12: Tinh trùng được tạo ra ở đâu?

- A. Mào tinh.
- B. Túi tinh
- C. Tinh hoàn.
- D. Tuyến tiền liệt.

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai: Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 13. Chọn câu đúng, sai

- a) Nguồn điện có khả năng duy trì hoạt động của các thiết bị điện.
- b) Nguồn điện tạo ra dòng điện.
- c) Nguồn điện có thể tồn tại ở nhiều dạng khác nhau.
- d) Nguồn điện càng lớn thì thiết bị càng mạnh.

Câu 14: Bảng dưới đây cho biết giá trị pH của một số chất:

Dung dịch	A	B	C	D
pH	13	3	1	7

Dự đoán nào dưới đây là đúng? Dự đoán nào dưới đây là sai?

1. Dung dịch C có thể là HCl, H₂SO₄.
2. Dung dịch A có thể là NaOH, KOH.
3. Dung dịch B có thể là nước, muối ăn
4. Dung dịch D có tính acid yếu như acetic acid (có trong giấm ăn).

Câu 15: Khi nói về các tuyến nội tiết trong cơ thể người, phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai?

- a) Iodine là thành phần quan trọng của hormone tuyến giáp
- b) Tuyến trên thận tiết hormone kích thích hoạt động của nhiều tuyến nội tiết khác trong cơ thể.
- c) Nguyên nhân chính của bệnh đái tháo đường là do tuyến tụy tiết quá nhiều hormone insulin dẫn đến lượng đường trong máu tăng cao.
- d) Những biến đổi cơ thể ở tuổi dậy thì chủ yếu do các hormone thuộc tuyến sinh dục gây nên.

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn: Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19

Câu 16. Điền từ thích hợp vào chỗ trống. Nguồn điện tạo ra giữa hai cực của nó một.....

Câu 17: Phản ứng giữa dung dịch acid và base tạo thành muối và nước được thuộc loại phản ứng nào?

Câu 18: Bệnh tiểu đường có liên quan đến sự thiếu hụt hoặc rối loạn hoạt tính của hoocmôn nào?

Câu 19: Cùng với hệ thần kinh, cơ quan nào đóng vai trò quan trọng nhất trong điều hòa thân nhiệt?

PHẦN IV: Tự luận. *Viết câu trả lời hoặc lời giải cho các bài tập sau*

Câu 20: Đổi đơn vị đo cho các giá trị sau đây:

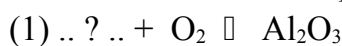
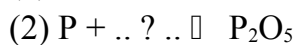
a. $1,5 \text{ V} = \dots \text{ mV}$

b. $3 \text{ kV} = \dots \text{ V}$

c. $110 \text{ V} = \dots \text{ kV}$

d. $1500 \text{ mV} = \dots \text{ V}$

Câu 21: Cho các sơ đồ phản ứng sau:



Hoàn thành các phương trình hoá học và đọc tên các sản phẩm tạo thành.

Câu 22: Khi một người phụ nữ không thấy xuất hiện kinh nguyệt nữa, hãy dự đoán những nguyên nhân có thể dẫn đến hiện tượng trên?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12 (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	B	B	A	B	B	B	C	A	D	B	C

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

- Thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm.

Câu	13	14	15
Đáp án	a) Đ b) Đ c) Đ d) S	a) Đ b) Đ c) S d) S	a) Đ b) S c) S d) Đ

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19

Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm

Câu	16	17	18	19
Đáp án	Hiệu điện thế	Trung hòa	Insulin	Da

PHẦN IV. Thí sinh trả lời từ câu 20 đến câu 22

	Nội dung	Điểm
Câu 20	a. $1,5 \text{ V} = 1500 \text{ mV}$ b. $3 \text{ kV} = 3000 \text{ V}$ c. $110 \text{ V} = 0,110 \text{ kV}$ d. $1500 \text{ mV} = 1,5 \text{ V}$.	0,25 0,25 5 0,25 0,25
Câu 21	- Viết đúng mỗi PTHH được 0,25 điểm - Gọi tên đúng mỗi công thức được 0,25 điểm (1) $4\text{Al} + 3\text{O}_2 \rightarrow 2\text{Al}_2\text{O}_3$ (aluminium oxide) (2) $4\text{P} + 5\text{O}_2 \rightarrow 2\text{P}_2\text{O}_5$ (diphosphorus pentoxide)	0,25/0,5 0,25/0,5
Câu 22	- Do người đó đang mang thai. - Do các bệnh lý hoặc rối loạn nội tiết tố. - Do người này bước sang giai đoạn mãn kinh (tuổi không còn khả năng sinh sản)	0,5 0,25 0,25

Lưu ý: - Không làm tròn tổng điểm toàn bài.

ĐỀ 18	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8
--------------	--

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12.

Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án trả lời

Câu 1: Có thể làm thước nhựa nhiễm điện bằng cách nào dưới đây?

- A. Áp sát thước nhựa vào một cực của pin.
- B. Áp sát thước nhựa vào một đầu của thanh nam châm.
- C. Hơ nóng nhẹ thước nhựa trên ngọn lửa.
- D. Cọ xát thước nhựa bằng mảnh vải khô.

Câu 2: Dụng cụ nào sau đây **không** phải là nguồn điện?

A. Pin.

B. Bóng đèn điện đang sáng.

C. Sạc dự phòng.

D. Acquy.

Câu 3: Khi tiến hành thí nghiệm cho dòng điện chạy qua đùi ếch thì đùi ếch co lại, đó là tác dụng nào của dòng điện?

A. Tác dụng hóa học.

B. Tác dụng từ.

C. Tác dụng sinh lí.

D. Tác dụng nhiệt.

Câu 4: Đơn vị của cường độ dòng điện là

A. ampe (A).

B. vôn (V).

C. niuton (N).

D. culong (C).

Câu 5: Base nào là kiềm?

A. $\text{Ba}(\text{OH})_2$.B. $\text{Cu}(\text{OH})_2$.C. $\text{Mg}(\text{OH})_2$.D. $\text{Fe}(\text{OH})_2$.

Câu 6: Thang pH được dùng để:

A. biểu thị độ acid của dung dịch.

B. biểu thị độ base của dung dịch

C. biểu thị độ acid, base của dung dịch.

D. biểu thị độ mặn của dung dịch

Câu 7: Điền vào chỗ trống: "Oxide là hợp chất của ... với một nguyên tố khác."

A. Oxygen

B. Hydrogen

C. Nitrogen

D. Carbon

Câu 8. Trong cơ thể người, pH của máu luôn được duy trì ổn định trong phạm vi hẹp khoảng:

A. 7,25-7,35

B. 7,35-7,45

C. 7,45-7,55

D. 7,55-7,65

Câu 9. : Cận thị là

A. tật mà hai mắt nằm quá gần nhau.

B. tật mà mắt không có khả năng nhìn gần.

C. tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn gần.

D. tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn xa.

Câu 10. Lớp ngoài cùng của da được gọi là

A. lớp bì.

B. lớp biểu bì.

C. lớp mỡ dưới da.

D. lớp dưới niêm mạc.

Câu 11. Sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục giúp phòng tránh thai vì

A. ngăn cản tinh trùng gặp trứng.

B. ngăn cản hợp tử làm tổ trong tử cung.

C. ngăn cho trứng chín rụng.

D. ngăn cản quá trình sản xuất tinh trùng.

Câu 12. Hệ cơ quan nào có chức năng tiết hormone điều hòa các quá trình sinh lí của cơ thể?

A. Hệ vận động.

B. Hệ hô hấp.

C. Hệ tiêu hóa.

D. Hệ nội tiết

PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai: Thí sinh trả lời từ câu 13 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 13: Khi nói về mạch điện, công dụng của cầu chì, cầu dao tự động, Role. Phát biểu nào là đúng, sai?

a. Mạch điện bao gồm các bộ phận: nguồn điện, các vật tiêu thụ điện và các dây dẫn nối các vật tiêu thụ điện với hai cực nguồn điện.

b. Cầu dao tự động cũng có tác dụng ngắt mạch như cầu chì, và được sử dụng để bảo vệ các thiết bị điện khác trong mạch khi dòng điện đột ngột tăng quá mức.

c. Cầu chì có tác dụng thay đổi dòng điện khi dòng điện đột ngột giảm quá mức

d. Để ngắt những dòng điện lớn mà hệ thống mạch điều khiển không thể can thiệp trực tiếp, ta sử dụng Rơ le

Câu 14: Khi tìm hiểu về Base bạn An có những phát biểu sau. Phát biểu nào là đúng, sai?

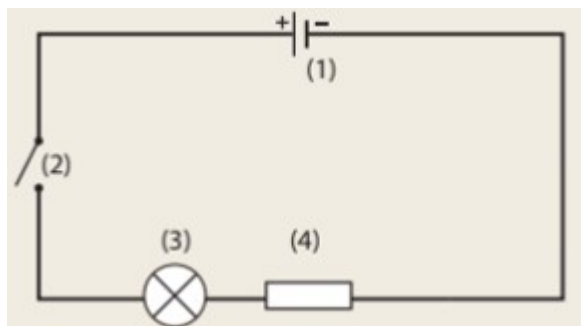
- a. Chỉ có base tan mới gọi là kiềm
- b. . Làm quỳ tím hoá xanh.
- c. Tác dụng với acid tạo thành muối và nước.
- d. Base là hợp chất mà phân tử có chứa nguyên tử kim loại

Câu 15. Phát biểu sau đúng hay sai khi nói về da và thân nhiệt cơ thể

- a. Lớp mỡ dưới da có vai trò chủ yếu là cách nhiệt.
- b. Ở người bình thường, nhiệt độ đo được ở miệng là 37°C
- c. Khi lao động nặng, cơ thể sẽ toả nhiệt bằng cách sờn gai ốc
- d. Da có vai trò chính đối với đời sống con người là góp phần tạo nên vẻ đẹp bên ngoài.

PHẦN III. Trắc nghiệm trả lời ngắn: Thí sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19

Câu 16: Trong hình sau, điện trở là thiết bị số.....



Câu 17: Dụng ampe kế có giới hạn đo 5A, trên mặt số được chia là 25 khoảng nhỏ nhất. Khi đo cường độ dòng điện trong mạch điện, kim chỉ thị chỉ ở khoảng thứ 16. Cường độ dòng điện đo được là.....A

Câu 18: Base là những hợp chất trong phân tử có nguyên tử kim loại liên kết với nhóm hydroxide . Khi tan trong nước, base tạo ra ion ..."

Câu 19: Bệnh tiểu đường có liên quan đến sự thiếu hụt hoặc rối loạn hoạt tính của hoocmôn nào?

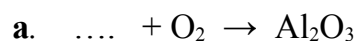
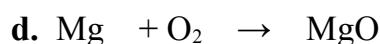
PHẦN IV: Tự luận. Viết câu trả lời hoặc lời giải cho các bài tập sau

Câu 20: (1,0 điểm)

Vẽ sơ đồ mạch điện đơn giản gồm 1 nguồn điện (pin), 1 bóng đèn, 1 công tắc và vẽ chiều dòng điện trong mạch khi công tắc đóng

Câu 21: (1,0 điểm)

Hoàn thành các phương trình hóa học sau:



Câu 22: (1,0 điểm)

Hãy kể một số bệnh lây qua đường sinh dục, từ đó đề xuất các biện pháp phòng chống các bệnh đó.

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12 (Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chọn	D	B	C	A	A	C	A	B	C	B	A	D

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

- Thí sinh lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,0 điểm.

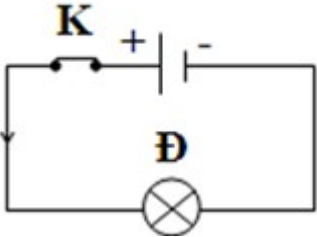
Câu	13	14	15
Đáp án	a. Đ	a. Đ	a. Đ
	b. Đ	b. S	b. Đ
	c. S	c. Đ	c. S
	d. Đ	d. S	d. S

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4 Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm

Câu	16	17	18	19
Đáp án	4	3,2	OH-	Insulin.

PHẦN IV. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3

	Nội dung	Điểm

Câu 20: (1đ)	 <p>Vẽ đúng kí hiệu 1 nguồn điện (pin), 1 bóng đèn, 1 công tắc, chiều dòng điện 1 điểm. Nếu sai 1 kí hiệu trừ 0,25 điểm</p>	1
Câu 21. (1đ)	<p><i>Hoàn thành các phương trình hóa học sau:</i></p> <p>a. $4Al + 3O_2 \rightarrow 2Al_2O_3$</p> <p>b. $4P + 5O_2 \rightarrow 2P_2O_5$</p> <p>c. $S + O_2 \rightarrow SO_2$</p> <p>d. $2Mg + O_2 \rightarrow 2MgO$</p>	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 22 (1 điểm)	<p>Một số bệnh lây qua đường sinh dục là giang mai, bệnh lậu, hội chứng AIDS</p>	0,25
	<p>Biện pháp phòng chống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các biện pháp bảo vệ để tránh mắc bệnh lây qua đường tình dục như dùng bao cao su - Quan hệ tình dục một vợ một chồng - Giữ gìn vệ sinh cơ quan sinh dục - Khám kiểm tra sức khỏe sinh sản định kỳ - Tiêm phòng các bệnh lây qua đường tình dục. 	0,75

Lưu ý: - Không làm tròn tổng điểm toàn bài.

- Học sinh trình bày hoặc giải bằng cách khác **đúng** cho điểm tương đương.